

**Chương trình
IPM Quốc Gia Việt Nam**

**CÁC NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP IPM
CỘNG ĐỒNG TẠI VIỆT NAM**

HÀ NỘI

THÁNG 6 -1996

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
TỪ VIẾT TẮT	5
HUẤN LUYỆN	6
SÁCH DO NÔNG DÂN VIẾT ???	7
MỘT PHỤ NỮ THÁI - MỘT NÔNG DÂN IPM: HÀ THỊ YẾNG	13
CÁC HOẠT ĐỘNG	16
PHỤ NỮ VỚI CHƯƠNG TRÌNH IPM.....	17
CÂU LẠC BỘ IPM XÃ HOÀ AN ĐỒNG THÁP - VIỆT NAM	19
DIỄN ĐÀN	21
TRÍCH TỪ CUỘC HỌP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH XÃ YÊN PHƯƠNG, 12-14 THÁNG 1 NĂM 1998 HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH.....	22
Lời nói đầu	22
Tổ chức cuộc họp	23
Ngày 1	23
Ngày 2	24
Ngày 3	26
KHOÁ HUẤN LUYỆN GIẢNG VIÊN NÔNG DÂN VỤ MÙA 1998 - TỈNH THÁI BÌNH	30
Lời nói đầu	30
Giới thiệu.....	31
Chuẩn bị cho Khoá huấn luyện giảng viên nông dân	32
Tổ chức Khoá huấn luyện giảng viên nông dân	33
Nội dung phương pháp huấn luyện.....	34
Đánh giá kết quả khoá huấn luyện	36

Hội thảo giảng viên nông dân.....	37
Phân kết.....	38
CÁC NHÓM	39
CÂU LẠC BỘ IPM LÀ GÌ?.....	40
CÂU CHUYỆN CỦA ÔNG HẠNH	41
SỰ ĐỔI MỚI	43
NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ BỆNH VÀ ĐÁNH GIÁ GIỐNG QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG, VIỆT NAM.....	44
PHÁT TRIỂN IPM CHÈ CHO NÔNG DÂN Ở PHẠM VI NHỎ TỈNH BẮC THÁI, VIỆT NAM	45
Các hoạt động chính do Chương trình IPM Chè tiến hành năm 1994-1995.....	45
Các kết quả chính của các thí nghiệm đồng ruộng.....	47
SỰ HỢP TÁC GIỮA NÔNG DÂN VÀ CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ ĐỂ PHÁT TRiển IPM TRÊN CÂY LẠC	50
Nghiên cứu 1: Ảnh hưởng của các phương pháp quản lý khác nhau đến hệ sinh thái cây lạc	50
Nghiên cứu 5: Khả năng tự đền bù thiệt hại của cây đậu đỗ - Cắt lá	53

LỜI NÓI ĐẦU

Các nghiên cứu trường hợp của Việt Nam sau đây được trích từ cuốn Tài liệu Các nghiên cứu trường hợp IPM cộng đồng được viết năm 1996 làm tài liệu hỗ trợ trong tập tài liệu Dự án chương trình Liên quốc gia về quản lý tổng hợp dịch hại trên lúa ở vùng Nam và Đông nam châu Á - FAO - giai đoạn IV. Những nghiên cứu này làm sáng tỏ nhiều khái niệm khác nhau cần thiết cho IPM cộng đồng. Chương trình IPM Cộng đồng tại Việt Nam bắt đầu triển khai từ năm 1996. Ngày càng nhiều nghiên cứu chi tiết được viết trong nhiều cuốn sách riêng.

Những nghiên cứu trường hợp trong cuốn sách này đề cập đến các khái niệm cơ bản về huấn luyện, các hoạt động, các diễn đàn, các nhóm và sự đổi mới.

Huấn luyện: Các nghiên cứu về huấn luyện giới thiệu những người tham gia huấn luyện như giảng viên chính, giảng viên nông dân IPM, những người đang và sẽ tiếp tục giúp đỡ để hình thành và phát triển chương trình IPM ở xã.

Các hoạt động: Phần này trình bày ví dụ các hoạt động hỗ trợ và đẩy mạnh sự phát triển chương trình IPM cấp xã do nông dân tổ chức, như các hoạt động được tiến hành sau lớp huấn luyện đồng ruộng cho nông dân về IPM.

Diễn đàn: Diễn đàn mô tả về các cuộc họp là cơ hội cho giảng viên IPM và nông dân IPM biết đến những diễn biến mới, lập kế hoạch cho các hoạt động IPM, xây dựng các kế hoạch chiến lược, hình thành mối liên kết giữa các nông dân với nhau để trao đổi thông tin và phát triển chương trình.

Các nhóm: Các nhóm là trái tim của IPM cộng đồng. Các nhóm này ngày càng tiến triển nghĩa là chương trình IPM cộng đồng đã được phát triển. Các nhóm này bao gồm các hiệp hội nông dân IPM và các xã đang thực hiện IPM.

Sự đổi mới: Đó là các nghiên cứu do nông dân đang tiến hành nhằm hỗ trợ cho họ trong quá trình thực hiện và mở rộng IPM. Trong số các nghiên cứu mà nông dân đang tiến hành có cả những nghiên cứu có sự giúp đỡ của các cơ quan nghiên cứu để học hỏi hơn nữa về các nguyên tắc IPM cơ bản.

Những nghiên cứu trường hợp này trình bày những diễn biến mới nhất của IPM, một chương trình được bắt đầu từ những năm tám mươi để huấn luyện IPM cho nông dân. Phương pháp tiếp cận này tiến triển thành Lớp HLND IPM vào đầu những năm chín mươi. Các nhóm nông dân từ các lớp huấn luyện sẵn sàng tham gia vào quá trình khám phá để tìm giải pháp bảo vệ cây trồng, tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất cũng như hàng loạt những vấn đề lớn hơn đang cản trở các cộng đồng nông dân. Tập hợp những nghiên cứu trường hợp tại Việt Nam này nêu lên những ví dụ về sự phát triển của chương trình IPM cộng đồng do nông dân tổ chức, mà Chương trình Liên quốc gia về quản lý tổng hợp dịch hại trên lúa ở vùng Nam và Đông nam châu Á - FAO (nay gọi là Chương trình IPM cộng đồng tại châu Á -FAO) sẽ tập trung trong giai đoạn tới.

TỪ VIẾT TẮT

CIDSE	Tổ chức Hợp tác vì Phát triển và Đoàn kết
FAO	Tổ chức Nông Lương Liên Hiệp quốc
HLND	Huấn luyện nông dân
IPM	Quản lý dịch hại tổng hợp

HUẤN LUYỆN

Bắt đầu từ khả năng kỹ thuật vững vàng, chương trình IPM đã xây dựng một mô hình huấn luyện cơ bản trên cơ sở phương pháp tổ chức Lớp huấn luyện đồng ruộng cho nông dân trong cả vụ. Tại Việt Nam, Lớp HLND được tổ chức rộng khắp, với sự tham gia của rất nhiều nông dân trong mỗi vụ. Lớp HLND IPM không phải là đích cuối cùng mà chỉ là điểm khởi đầu cho sự phát triển một nền nông nghiệp bền vững tại địa phương.

Lớp HLND giúp nông dân làm quen với việc thực nghiệm dựa trên các nguyên tắc sinh thái, phương pháp đào tạo có sự tham gia của mọi người và phương pháp đào tạo phi chính qui. Khi nền móng ban đầu đã được đặt, nông dân có khả năng chủ động thực hiện các sáng kiến của họ và nâng cao kỹ năng điều tra, nghiên cứu và truyền đạt. Lớp HLND khởi động nên một quá trình phát triển dài hạn hơn, quá trình này tạo cơ hội để công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương thể hiện rõ và các chiến lược địa phương được kiểm nghiệm lại. Năng lực được phát triển từ các lớp HLND sẽ tạo đà để phát triển tiếp các chương trình do nông dân thực hiện.



SÁCH DO NÔNG DÂN VIẾT ?

*" Tôi đến lớp huấn luyện nông dân để học về IPM chứ không phải để viết sách..." -
Bác Vòng - Phủ Lỗ, Hà Nội*

Người ta đã từng nói và viết rất nhiều tài liệu về các lớp huấn luyện nông dân về IPM. Hầu hết các tài liệu đều do các cán bộ, các nhà báo và các vị khách đến thăm lớp viết, nhưng bản thân nông dân cũng có thể tự viết về những kinh nghiệm của họ. Đây là tiền đề mà trên cơ sở đó chúng tôi đã làm việc với nông dân xã Phủ Lỗ, Hà Nội, Việt Nam trong vụ mùa từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1996. Khó khăn nhất có lẽ là việc thuyết phục nông dân và lãnh đạo địa phương rằng nông dân có thể viết sách. Phần còn lại là sự vui thích.

Kinh nghiệm đầu tiên về lớp HLND ở Phủ Lỗ là vụ từ tháng 2 đến tháng 5 năm 1996. Lãnh đạo hợp tác xã thấy rằng đây là một hoạt động đáng được đầu tư với sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật của Trạm Bảo vệ Thực vật Huyện. Cuối vụ, hai nông dân tham gia lớp huấn luyện đầu tiên đã sẵn sàng thử tiến hành Lớp Nông dân Huấn luyện Nông dân. Chi cục Bảo vệ Thực vật của Tỉnh cũng sẵn sàng cung cấp kinh phí để mua nguyên vật liệu (phân bón, giấy và bút), tiền cho nông dân, giáo viên nông dân, tiền đền bù đất và thuê nhân công. Hợp tác xã sẵn sàng hỗ trợ cho lớp học như hạt giống và tạo điều kiện về địa điểm học tập cho lớp.

Chương trình quốc gia lúc bấy giờ đang muốn tìm một điểm gần Hà Nội để giúp nông dân viết về những kinh nghiệm của họ. Đây là một trong những cố gắng để giúp cho nông dân viết về những kinh nghiệm của mình, tập trung vào các quá trình nông dân làm ở lớp học. Chương trình đã có được một danh sách các điểm đề xuất mở lớp nông dân huấn luyện nông dân dựa trên các thông tin do các tỉnh gửi đến.

Qua làm việc với các giảng viên nông dân về một đề cương hoạt động, chúng tôi có thể ghi nhận nhiều sự kiện quan trọng. Đề cương này được trình bày trong buổi họp tổ chức lớp học với các học viên của lớp để thu thập gợi ý và đánh giá của họ. Trong buổi họp đó bác Vòng đã phát biểu *"Tôi đến lớp để học về IPM chứ không phải để viết sách ..."* Bác Vòng là một nhóm trưởng và chỉ trong một vài tuần đầu bác đã là một trong những người đóng góp rất nhiều cho "Cuốn sách do nông dân viết".

Nông dân đã viết được cuốn sách của mình. Họ đã tiến hành phỏng vấn, đã ghi lại những lời trích dẫn, chụp ảnh, vẽ và đã viết các chương sách của họ. Tài liệu do nông dân chuẩn bị này dành cho tất cả những ai quan tâm đến nông dân và lớp HLND.

Nông dân đã phân công các phần viết theo nhóm. Họ vẫn giữ nguyên các nhóm như đã được phân công để thực hiện các công việc khác của lớp học. Khi một nhóm được phân công viết về một hoạt động nào đó thì các nhóm cũng sẽ phân công công việc cho từng người: người thì ghi chép lại lời trích dẫn, người chụp ảnh nếu cần thiết và người tập hợp số liệu.

Cuốn sách bắt đầu với sự giới thiệu thế nào là một lớp huấn luyện nông dân...

"... Sau khi được chọn đi học tôi nghĩ rằng các giáo viên và các chuyên gia sẽ dạy chúng tôi các kỹ thuật canh tác để đạt năng suất cao hơn nhưng hoàn toàn khác. Các chuyên gia quan sát, các giảng viên hướng dẫn còn bản thân các học viên phải thu thập thông tin từ thực tế thực hành của họ, tự ra quyết định xử lý đồng ruộng và thực hiện những quyết định này. Lớp HLND có nghĩa là nông dân học tập qua thực hành... nông dân tập họp lại để cùng nhau tìm hiểu về đồng ruộng ...nông dân đưa ra quyết định ...Nông dân phải là giảng viên và huấn luyện cho các nông dân khác..."

Nông dân muốn chia sẻ thông tin về cách tổ chức lớp HLND. Công việc này được giải quyết trong chương có tiêu đề Chuẩn bị cho Lớp HLND. Dưới đây là một số trích dẫn của chương:

Chuẩn bị cho lớp huấn luyện nông dân

Việc chuẩn bị cho một lớp HLND thường được bắt đầu một tháng trước khi mở lớp để đảm bảo có đủ thời gian chuẩn bị ruộng thí nghiệm và các vật liệu khác. Việc lập trước kế hoạch đảm bảo rằng học viên được chọn lựa kỹ dựa trên các tiêu chuẩn do giáo viên và lãnh đạo địa phương đưa ra. Nếu lớp HLND đã được xã ủng hộ thì việc chuẩn bị sớm cho lớp cũng quan trọng để xã có thể chuẩn bị sẵn tiên cho các hoạt động của lớp đúng thời gian.

Thảo luận với lãnh đạo địa phương

Lãnh đạo địa phương có vai trò quan trọng trong việc mở lớp HLND. Dù là lớp HLND do các giảng viên chính hay do giảng viên nông dân huấn luyện thì các lãnh đạo địa phương vẫn có thể giúp cho việc lựa chọn học viên và lựa chọn điểm học tập.

Chọn học viên

Chúng tôi đã hỏi lãnh đạo địa phương về tiêu chuẩn được chọn đi học lớp này. Ông Thộn đã cho chúng tôi biết chúng tôi được chọn dựa trên các tiêu chuẩn sau:

- Muốn tham gia lớp học
- Trực tiếp làm ruộng
- Về độ tuổi: Nữ từ 18 đến 40 và nam từ 18 đến 50 tuổi
- Tỷ lệ nam và nữ trong lớp là 1 : 2
- Phân bố tương đối đồng đều trong cả xã không nên dồn vào một khu hoặc một đội sản xuất
- Là thành viên của Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân, và nếu có thể, có lần lượt các ông bà đội trưởng sản xuất hoặc lãnh đạo HTX hay lãnh đạo xã nhưng tỷ lệ ở đây chỉ nên mỗi lớp ít nhất là 1 và không nhiều quá 4."

Chọn điểm (Chọn địa điểm học và chọn ruộng)

Một khâu trong công tác tổ chức lớp học là chọn địa điểm học và chọn ruộng làm thí nghiệm. Tôi không biết cách lựa chọn ở xã mình được tiến hành như thế nào. Cùng với các nhóm trưởng khác chúng tôi đã thống nhất phỏng vấn lãnh đạo xã và các giáo viên nông dân về cách lựa chọn này. Ông Đoàn Văn Thộn - Phó chủ nhiệm thường trực HTX Nông nghiệp, thay mặt cho lãnh đạo địa phương trả lời phỏng vấn của chúng tôi.

Anh Sử:

"Thưa đồng chí phó chủ nhiệm, xin đồng chí cho biết sau khi Chi cục BVTV đặt vấn đề mở lớp đào tạo IPM cho nông dân xã nhà thì địa phương đã tạo điều kiện gì cho lớp học?"

Ông Thộn:

"Chúng tôi xét thấy việc đào tạo IPM là thiết thực và cần thiết cho mọi người nông dân nên chúng tôi đã nhất trí tán thành và ủng hộ việc mở lớp học. Do điều kiện tài sản của HTX còn hạn chế không có phòng học riêng nhưng chúng tôi đã dành phòng thường trực cho lớp học dùng vào các buổi học."

Sau khi phỏng vấn xong lãnh đạo địa phương chúng tôi đã trao đổi với hai giáo viên nông dân IPM về cách chọn ruộng.

Anh Sử:

"Xin anh, chị cho biết để đảm bảo có ruộng thí nghiệm cho lớp học các anh, chị đã chuẩn bị như thế nào?"

Anh Hoàn:

"Chúng tôi đã tìm một khu vực có ruộng canh tác thuận lợi và đến liên hệ trực tiếp với chủ ruộng và đề nghị chủ ruộng cho lớp học sử dụng ruộng làm thí nghiệm"

Anh Sử:

"Lớp học có phải trả tiền thuê ruộng không?"

Anh Hoàn:

"Họ không yêu cầu chúng tôi trả tiền ruộng nhưng họ đề nghị đền bù thiệt hại khi bị giảm năng suất thu hoạch so với các ruộng trong vùng"

Chọn giống

Chúng tôi đã hỏi các giáo viên về cách thức chọn giống gieo cấy trên ruộng của lớp học và các chỉ tiêu đưa ra khi lựa chọn giống. Họ đã cho chúng tôi biết :

- Giống tốt
- Năng suất cao
- Phù hợp với đồng đất địa phương
- Thích hợp với mùa vụ gieo trồng

Tôi được biết là thông thường các hộ nông dân ở địa phương sử dụng giống cấp I hoặc giống được công nhận mua từ HTX hoặc Công ty Giống cây trồng Trung ương. Giống được sử dụng gieo cấy cho ruộng lớp học là do HTX tuyển chọn và hỗ trợ cho lớp học.

Chuẩn bị ruộng mạ

Để tìm hiểu về cách chuẩn bị ruộng mạ cho lớp học - đây cũng là một khâu trong công tác tổ chức lớp - chúng tôi đã gặp gỡ trao đổi với lớp trưởng, các nhóm trưởng và Phó chủ nhiệm HTX.

Chúng tôi đã hỏi các giáo viên về ruộng mạ: việc chuẩn bị, chất đất, vùng đất và địa thế. Chúng tôi cũng hỏi họ về những khó khăn gặp phải trong việc chuẩn bị ruộng mạ?

Chúng tôi được biết rằng ruộng làm mạ cho lớp học của chúng tôi là một ruộng chuyên làm mạ nằm trong vùng thường gieo mạ từ trước đến nay. Lý do là vì mạ sẽ sinh trưởng tốt hơn trên đất thường xuyên được gieo mạ. Điều này không giống như trồng khoai tây, khoai tây thích "đất" mới. Các giáo viên đã căn cứ vào các tiêu chuẩn sau để chọn ruộng làm mạ.

- "Ruộng mạ phải thuận tiện cho việc tưới tiêu nước
- Chọn những vùng đất thịt nhẹ"

Tôi đã hỏi giáo viên là trong trường hợp không có đất thịt nhẹ thì làm thế nào? Giáo viên trả lời nếu không có đất thịt nhẹ thì gieo nơi đất cát pha.

Tôi đã hỏi về cách chuẩn bị ruộng mạ, giáo viên cho biết ruộng mạ phải được cày bừa kỹ. Trước khi gieo mạ, bón lót phân chuồng 200 kg một sào và phân lân 10 kg một sào. Một nông dân đồng thời cũng là một nhóm trưởng đồng ý rằng ruộng mạ phải được cày bừa kỹ nhưng cũng cần phải nói thêm rằng ruộng mạ nên làm theo hình mai rùa. Điều đó có nghĩa là ở giữa hơi nhô lên và xung quanh hơi thấp hơn, có như vậy nước dễ dàng tháo ra không đọng lại thành các vũng nhỏ gây chết hạt giống. Chúng tôi thấy rằng những người nông dân bình thường như chúng tôi biết rất nhiều về nghề nông.

Tôi cũng hỏi các giáo viên về chi phí cho ruộng mạ và lớp học có phải trả không. Anh Hoàn cho biết tổng chi phí ruộng mạ chỉ hết 20.000 đồng (vì diện tích ruộng mạ có 1/3 sào) trong đó chi phí phân bón lót là 10.000 đồng tiền phân chuồng và 3.000 đồng tiền phân lân và công là 7.000 đồng. Chi cục Bảo vệ Thực vật trả tiền phân bón lót. Tôi giải thích rằng số tiền này là quá rẻ bởi vì chúng tôi có kết hợp với chủ ruộng chứ nếu làm riêng thì phải đầu tư nhiều hơn.

Họp gặp mặt với nông dân

Vào ngày mùng 9 tháng 7 năm 1996, tôi đến Ủy ban Nhân dân. Đây là nơi chúng tôi sẽ học tập sau này. Căn phòng được sắp xếp như một lớp học, bàn ghế được kê theo hàng ngang và quay mặt về phía trước phòng học.

Trong phòng họp lúc này đã có 25 nông dân nữa - 14 nữ và 11 nam. Phía trước mặt chúng tôi là một nhóm người, sau này chúng tôi được biết họ là các cán bộ của Chi cục BVTV Hà Nội, Trạm BVTV huyện và Cục BVTV tại Hà nội.

Tôi được biết rằng cuộc họp sáng nay thảo luận về lớp HLND sẽ được mở ở xã của chúng tôi. Một người mà chúng tôi đã gặp vài tuần trước đây, anh Hải, đề nghị chúng tôi sắp xếp lại ghế và ngồi thành một vòng tròn để chúng tôi có thể nhìn thấy nhau.

Làm quen

Việc giới thiệu thường được tiến hành ở lần gặp gỡ đầu tiên. Mục đích của hoạt động này là để các học viên trong lớp học làm quen với nhau.

Tôi đoán rằng anh Hải là nhóm trưởng nên anh đã bắt đầu tự giới thiệu mình. Sau đó anh yêu cầu từng người chúng tôi giới thiệu về bản thân mình. Từng người một giới thiệu về tên, tuổi, về gia đình và lý do tại sao chúng tôi đến lớp học này. Một số học viên đã giải thích chúng tôi biết những gì về lớp học này.

Một học viên khác giải thích rằng bác đến lớp để học về IPM chứ không phải là để viết sách.

Nữ nhìn chung rụt rè. Sau khi tự giới thiệu mình một số nữ đã nhìn sang người bên cạnh và quàng tay lên người này dường như để tìm sự đồng cảm và làm cho mình tự tin hơn. Một số khác biểu hiện sự rụt rè bằng cách lấy tay che mặt ... hoặc trong lúc phát biểu thì khoanh tay trước ngực ...

Sau khi giới thiệu xong, chúng tôi đã thảo luận về sơ đồ bố trí ruộng thí nghiệm. Chúng tôi đã thống nhất là sẽ cấy vào ngày 14 tháng 7 năm 1996 lúc 6 giờ sáng. Chúng tôi cũng đã thống nhất rằng buổi học đầu tiên sẽ bắt đầu vào ngày 18/7/96. Trong ngày này chúng tôi sẽ quyết định về buổi học định kỳ hàng tuần của lớp. Tôi đã rất phấn khởi về cách chúng tôi đưa ra quyết định.

Trao đổi thông tin

... với gia đình

Hôm nay tất cả chúng tôi đến thăm nhà chị Yên, một thành viên trong nhóm chúng tôi để nói chuyện với chồng chị về lớp tập huấn mà chúng tôi đang theo học.

Anh Văn:

"Anh Hiền, anh có thể cho chúng tôi biết anh có biết gì về lớp tập huấn chỗ vợ anh đang theo học không?"

Anh cười và nói:

"Đầu tiên tôi cho là lớp học này chỉ phí thời gian và vô ích thôi"

Anh Văn:

"Thế sau khi chị Yên đi học về có hướng dẫn lại cho anh không?"

Anh Hiền:

"Ban đầu tôi cũng nghĩ là đi học cho vui thôi nhưng sau vài tuần học vợ tôi đã thực hành áp dụng ngay trên diện tích lúa của nhà tôi từ việc bón phân đầy đủ cân đối, giữ nước đều đến việc thăm đồng thường xuyên để phát hiện sâu bệnh và phòng trừ. Cho đến nay diện tích lúa vụ mùa của nhà tôi rất khá. Tôi vui nhất là không phải đeo bình đi phun thuốc nữa. Ngoài ra, trong thời gian vừa rồi nhà tôi cũng thường xuyên tâm sự chuyện trò về lớp IPM, vừa làm vừa phổ biến hướng dẫn cho tôi và các con về cách chăm bón, phát hiện sâu bệnh hại. Việc này giúp hạn chế sử dụng thuốc hoá học".

Anh Văn:

"Tôi muốn hỏi anh câu cuối cùng. Anh nghĩ thế nào về lớp huấn luyện nông dân?"

Anh Hiền:

"Trước kia đã có lớp huấn luyện trong xã chúng tôi nhưng mãi sau này tôi mới nghe tới lớp học này. Còn bây giờ tôi là người đầu tiên khuyến khích vợ tôi đi học và tôi cũng khuyên vợ tôi truyền đạt kiến thức về IPM cho bà con chòm xóm cùng làm. Tôi nói như vậy có phải không các anh các chị?"

Với hàng xóm:

"Cô có thể cho chúng cháu biết tên, tuổi, xóm và nghề nghiệp được không ạ?"

"Tôi tên là Trịnh Thị Nhung, 36 tuổi, ở xóm Đông. Nghề nghiệp làm ruộng"

"Nhà cô ở gần nhà anh Chiến, anh ấy đang theo học lớp IPM. Anh có hướng dẫn gì cho cô về IPM không?"

"Anh Chiến có giải thích cho tôi cách bảo vệ thiên địch và giảm chi phí. Anh đã nói cho tôi về các nguyên tắc của IPM như:

1. Cây trồng khoẻ có nghĩa là giống phải tốt, không sâu bệnh, chăm sóc phải hợp lý trong từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây, bón phân phải cân đối.
2. Thăm đồng thường xuyên, theo dõi tình hình thời tiết khí hậu để có biện pháp canh tác thích hợp, kiểm tra cỏ dại, ký sinh và thiên địch.
3. Bảo vệ thiên địch là những con côn trùng trên ruộng nhưng không hại cây trồng, không ảnh hưởng đến năng suất mà lại diệt các sâu hại, hạn chế dùng thuốc hoá học để bảo vệ thiên địch.
4. Truyền đạt IPM với hàng xóm ... "

Nông dân có thể viết được sách và nông dân ở Phù Lỗ đã chứng minh được điều đó. Họ đã viết về những kinh nghiệm của họ để cho những nông dân khác và những người quan tâm có thể học tập

MỘT PHỤ NỮ THÁI - MỘT NÔNG DÂN IPM: HÀ THỊ YẺNG

Bài viết dựa theo bản báo cáo của chị Hà Thị Yẻng, tỉnh Hoà Bình

Dân tộc Thái là một trong số 53 dân tộc thiểu số Việt Nam. Dân tộc Thái có khoảng 900.000 người (chiếm 1,45% tổng dân số Việt Nam) sống tập trung ở bốn tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam (Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, Nghệ An). Họ rất giỏi trong việc xây dựng kênh mương và lắp đặt ống dẫn nước để có nước cho canh tác. Lúa nước là nguồn thực phẩm chính cho họ, đặc biệt là lúa nếp. Người dân tộc Thái cũng canh tác đất vùng cao để sản xuất ra lúa, rau và các cây trồng khác. Người Thái cũng thường chăn nuôi gia súc.

Chị Hà Thị Yẻng là người dân tộc Thái và là trụ cột của một hộ nông dân thuộc hợp tác xã Xóm Vãn, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Gia đình chị Yẻng có 5 người lớn là lực lượng lao động chính và 3 con nhỏ trên một tuổi làm lực lượng lao động bổ sung, giúp đỡ thêm trong công việc nhà và công việc đồng ruộng. Tổng diện tích canh tác của hộ gia đình này là 2.040 m², trong đó 1.550 m² đất trồng lúa trong hai vụ và 490 m² để trồng lúa và các cây trồng khác trong một vụ.

"Trước khi học IPM, chúng tôi có thể thu năng suất một vụ từ 350 đến 400 kg/ha. Đó là do chúng tôi không chăm sóc ruộng của mình. Việc sử dụng phân bón không thích hợp theo phương pháp bón và thời vụ. Việc quản lý và phòng trừ sâu hại không tốt; chúng tôi phun thuốc khi thấy có sâu hại tấn công cây trồng và bệnh nhiễm trên cây lúa. Vì vậy cây lúa phát triển kém, dẫn tới năng suất thấp. Thêm vào đó, môi trường bị ô nhiễm và nông dân giết những con thiên địch họ không biết". Chị Hà Thị Yẻng, nông dân IPM.

Năm 1995, giảng viên IPM của Trạm Bảo vệ Thực vật Huyện Mai Châu tới để tổ chức Lớp HLND IPM. Hợp tác xã Xóm Vãn đã chọn chị Yẻng tham gia vào Lớp HLND IPM đầu tiên tại thị trấn Mai Châu.

"Qua học tập, tôi thấy đây là lớp học rất thiết thực đối với người nông dân sản xuất trực tiếp trên đồng ruộng. Ở lớp học, nông dân thảo luận và trao đổi ý kiến dựa trên kinh nghiệm sẵn có trong quản lý đồng ruộng, chẳng hạn như chăm sóc cây lúa trên ruộng ứng dụng IPM. Qua lớp huấn luyện, nông dân hiểu biết kỹ lưỡng về các nguyên tắc của IPM."

- 1. Trồng cây khỏe phải chuẩn bị giống làm mạ tốt.*
- 2. Bảo tồn thiên địch: đây là những con có ích cho cây lúa; hạn chế dùng thuốc trừ sâu để bảo vệ thiên địch, môi trường và sức khoẻ nông dân.*
- 3. Thăm đồng thường xuyên để quản lý nước, theo dõi sâu và bệnh hại, làm cỏ và bón phân đúng lúc.*
- 4. Nông dân trở thành chuyên gia để giúp những nông dân khác"...*

Chị Hà Thị Yẻng, nông dân IPM.

Kết thúc lớp học vụ Mùa 1995, chị Yẻng được cấp giấy chứng nhận là học viên khá của lớp huấn luyện. Tới vụ sau, chiêm xuân 1996, chị Yẻng bắt đầu áp dụng kiến thức và kinh nghiệm IPM của mình trên ruộng của mình.

"Điều này không dễ dàng. Người Thái chúng tôi có tập quán để đàn ông - người chủ gia đình, quyết định tất cả từ việc đồng áng đến việc nhà, Do vậy tôi và bố mẹ tôi chia

ruộng ra làm hai phần để so sánh IPM và tập quán nông dân. Tôi áp dụng IPM trên 400 m² và gia đình tôi quản lý 400 m² còn lại theo tập quán thông thường của nông dân..." Chị Hà Thị Yểng, nông dân IPM.

Phân bón được sử dụng như nhau ở cả hai ruộng. Điểm khác nhau là việc điều tra sự phát triển của cây trồng cũng như năng suất ở hai ruộng. Điều này có thể được mô tả như sau:

Chỉ tiêu	Ruộng IPM	Ruộng theo tập quán nông dân
Sự phát triển của cây		
Chiều cao cây	Cao và to hơn	...
Số dảnh	Nhiều hơn	Ít hơn và tạo dảnh chậm hơn
Trổ	...	Không đều
Bông	To hơn	...
Hạt thóc	Chắc hơn	Tỷ lệ bông/hạt lép là 5%
Sâu bệnh hại	Không có	Hạt thóc có chấm nâu
Năng suất	670 kg/ha/vụ	450 kg/ha/vụ

"Năng suất ruộng theo tập quán nông dân thấp hơn ruộng IPM là 220 kg. Điều đó chứng tỏ rằng việc áp dụng khóa học kỹ thuật cải tiến vào thâm canh cây lúa của nông dân là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay"

Chị Hà Thị Yểng, nông dân IPM.

Kết quả là chị Yểng có thể thuyết phục gia đình chị áp dụng IPM cho toàn bộ diện tích trồng lúa hai vụ (1550 m²) của gia đình. Trước IPM năng suất của họ là 350-400 kg/ha. Sau khi áp dụng IPM, năng suất tăng lên 550-660 kg/ha.

"Bây giờ gia đình tôi không những có đủ lương thực ăn mà còn dư dật, do đó chúng tôi đã phát triển được chăn nuôi đàn gia súc gia cầm tăng thêm thu nhập. Từ chăn nuôi gia súc chúng tôi có nguồn phân chuồng để sử dụng làm phân bón cho cây trồng. Hàng năm gia đình tôi được bầu là "Hộ gia đình sản xuất và chăn nuôi giỏi". Chúng tôi có thu nhập loại khá. Đàn lợn xuất chuồng mỗi năm hai đợt có trọng lượng từ 800 - 1000 kg, đàn gia cầm 200 con."

Chị Yểng không chỉ thực hiện IPM ở ruộng nhà mà còn vận động chị em trong Hội Phụ nữ và Hội nông dân ứng dụng IPM. Trong số những phụ nữ được chị chia sẻ kinh nghiệm IPM, có 20 chị em phụ nữ và 80% số hộ gia đình nông dân áp dụng IPM vào phục vụ cho sản xuất cây lúa, đạt năng suất cao hơn.

Năm 1998, chị Yểng vinh dự được chọn làm đại biểu nông dân, đại diện cho gần 500 hộ nông dân ở Thị trấn Mai Châu để tham dự Đại hội nông dân tỉnh Hoà Bình lần thứ sáu.

Chị Yểng có ý kiến đề nghị, đặc biệt cho phụ nữ...

"Nếu chúng ta, nông dân cũng như chị em phụ nữ, muốn thực hiện được chương trình IPM, chúng ta phải có trình độ văn hoá mới nhận thức được. Chúng ta phải thực hiện kế hoạch hoá gia đình thì mới có điều kiện thời gian, sức khoẻ, vốn đầu tư vào thâm canh cây lúa".

Chị Yểng khuyến nghị với các nhà lãnh đạo...

"Tôi xin được kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền rằng chương trình IPM cần được mở rộng để nhiều người có thể học tập. Chương trình IPM cần được mở rộng không chỉ trên lúa mà trên cả các cây trồng khác như ngô, đậu tương, lạc, mía, rau v.v..."

Cuối cùng chị Yểng thể hiện mong muốn với IPM...

"Tôi muốn học tập. Tôi muốn trao đổi kinh nghiệm với các gia đình khác ở địa phương bạn".

IPM không có hàng rào ngăn cách. Dù là người Kinh hay người Thái, IPM đều mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội, chẳng hạn như được công nhận. Dù là người Kinh hay người Thái, nông dân IPM đều muốn giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm những nông dân khác. Dù là người Kinh hay người Thái, nông dân IPM đều mong muốn được tiếp tục học tập.

CÁC HOẠT ĐỘNG

Nhà nước và chính quyền địa phương, do có ấn tượng tốt về hiệu quả huấn luyện của IPM, đã đóng góp các nguồn lực địa phương như cán bộ, cơ sở vật chất và hỗ trợ tài chính trực tiếp cho việc huấn luyện và các hoạt động khác. Tại Việt Nam, môi trường chính sách luôn thuận lợi để mở rộng IPM. Các chính sách bảo vệ thực vật được thay đổi để hỗ trợ IPM do nông dân tiến hành, chẳng hạn như nông dân đảm nhận vai trò mà trước kia do cán bộ khuyến nông của nhà nước hay của các tổ chức phi chính phủ thực hiện, ví dụ như tham gia vào đội bảo vệ thực vật. Nông dân tiến hành nghiên cứu thông qua các thử nghiệm đồng ruộng tương tự như phương pháp thử nghiệm đã được giới thiệu trong các Lớp HLND. Năng lực của giảng viên nông dân được nâng cao qua các Khóa đào tạo giảng viên. Các hoạt động sau lớp HLND IPM giúp nông dân bắt đầu xây dựng chương trình IPM địa phương bằng cách cho họ công cụ và cơ hội để kiểm soát phương hướng của những chương trình này. Các nhóm nông dân ở Việt Nam rất tích cực tham gia không chỉ IPM trên lúa và lớp HLND để xây dựng các chương trình IPM cộng đồng.

Các hoạt động sau lớp huấn luyện đã đề cập đến những vấn đề ảnh hưởng tới việc thực hiện IPM. Một trong những vấn đề đó là sự tham gia của phụ nữ vào chương trình IPM. Việt Nam có tầm nhìn thực tế hơn đối với vấn đề này.



PHỤ NỮ VỚI CHƯƠNG TRÌNH IPM

*"Dậy! dậy ! Bó cu, trời đã sáng
Thứ bảy rồi bố nó nhớ hay quên
Vẫn còn mơ nhưng rồi tôi chợt tỉnh
Thứ bảy à, mẹ nó học phải không?
IPM, IPM nghe vợ kể mà thèm
Nào chàng nhện chăng tơ bẫy nàng bướm trắng
Anh kiến ba khoang xoi tằm chị bọ rầy
Ấy thế mà từ trước tới nay
Tôi cứ tưởng bọn này cùng một giuộc
Thôi để đó mình đi đi cho kịp
Việc ở nhà đã có anh lo
Em đến lớp học làm sao cho thuộc
Học thuộc bài anh thưởng đó nghe em".*

(Bài thơ do một nông dân ở tỉnh Hải Hưng, Việt Nam viết để thúc đẩy phụ nữ tham gia chương trình IPM.)

Tại Việt Nam từ khi bắt đầu chương trình huấn luyện IPM năm 1992, phụ nữ đã tham gia vào chương trình ở mọi vị trí: là nông dân, là giảng viên và là nhà quản lý. Bốn năm sau, số phụ nữ toàn quốc tham gia chương trình là 19%, hoặc 1/5 số nông dân trong một lớp huấn luyện là nữ. Từ năm 1994 đến năm 1996, số phụ nữ tham gia chương trình tăng từ 13 lên 19%. Con số đề cập ở trên vẫn chưa phản ánh được tầm quan trọng của phụ nữ trong nông nghiệp, do tại Việt Nam khoảng 53% tổng số lực lượng lao động nông nghiệp là nữ.

Phụ nữ đã tham gia chương trình IPM từ lâu. Ngay khi bắt đầu, Chương trình Quốc gia đã nỗ lực đề cập vấn đề giới với IPM. Từ năm 1993, chương trình IPM đã thu hút Trung tâm Nghiên cứu Khoa học về Gia đình và Phụ nữ tham gia đào tạo giảng viên để đào tạo và cung cấp thông tin về vấn đề giới. Tháng 8 năm 1994, chương trình IPM Quốc gia yêu cầu Trung tâm Nghiên cứu Khoa học về Gia đình và Phụ nữ tiến hành nghiên cứu về sự tham gia của phụ nữ vào chương trình IPM. Nghiên cứu này có một vài mục đích. Một là đánh giá sự tham gia của phụ nữ từ trước đến nay với chương trình IPM tại các miền khác nhau của Việt Nam. Hai là xác định các trở ngại đối với phụ nữ để tham gia huấn luyện IPM. Ba là thành lập kế hoạch hoạt động cho chương trình IPM để đề cập tốt hơn sự tham gia của phụ nữ với IPM trong tương lai.

Nghiên cứu đã đưa ra một vài khuyến nghị để cải thiện sự tham gia của phụ nữ trong chương trình, đặc biệt là khuyến nghị những việc giảng viên có thể làm được do vai trò quan trọng của họ. Trong số các khuyến nghị có việc xây dựng tài liệu giảng dạy về vấn đề giới và lồng ghép đào tạo giới tại các Khoa Đào tạo giảng viên và lớp HLND. Điều này dẫn tới việc xây dựng Tài liệu hướng dẫn về Giới. Các bài tập trong cuốn tài liệu được xây dựng với giảng viên của 7 tỉnh phía Bắc và được sử dụng với nông dân tại các lớp HLND gắn với một khoá đào tạo giảng viên đang diễn ra. Khi chủ đề giới lần đầu tiên được đưa ra, cảm giác rằng đây là một chủ đề hết sức lý thú, nhưng mọi người lại thấy không thoải mái khi đưa ra ý kiến. Đây

không phải là một phản ứng đáng ngạc nhiên, đặc biệt phản ứng của các cán bộ khuyến nông, những người chỉ truyền đạt kiến thức kỹ thuật nông nghiệp. Hầu hết mọi người thấy "buồn cười" khi nói về đặc điểm của phụ nữ và nam giới (nhận thức giới). Hầu hết mọi người nói rằng câu tục ngữ như "Phụ nữ giống như con vịt. Khi vịt bé ta nuôi cho vịt lớn. Khi lớn vịt bay đi" là đã xưa cũ rồi. Họ nhận ra rằng trong các hoạt động cộng đồng như lớp HLND, nam giới tham gia nhiều hơn. Điều này đối lập với thực tế là phần lớn công việc nông nghiệp là do phụ nữ đảm nhiệm (phân công lao động giới). Để thuyết phục họ rằng vấn đề giới cần được chú ý trong khi triển khai IPM, có nhiều bài tập được tiến hành hơn trong suốt vụ lúa và có nhiều cơ hội hơn để thử tiến hành các bài tập này với nông dân (truyền đạt và hướng dẫn giới). Đến cuối vụ, giảng viên chuẩn bị kế hoạch cho tỉnh mình để đề cập vấn đề giới là một phần lồng ghép trong kế hoạch của lớp HLND (lập kế hoạch hoạt động giới).

Một năm sau, vấn đề giới đã được đề cập đến ở các cấp khác nhau, đặc biệt ở phía Bắc Việt Nam. Tại Khoá đào tạo giảng viên và lớp HLND, các buổi học nhận thức là một phần của tài liệu học tập. Giảng viên và nông dân dùng dụng cụ thu thập số liệu phân chia giới (số nam, số nữ) khi lập kế hoạch lớp HLND và các hoạt động sau huấn luyện. Sau khi thu thập số liệu về sự phân chia giới, nông dân ở tỉnh Quảng Ninh quyết định rằng phụ nữ phải được ưu tiên hơn nam giới trong khi lựa chọn học viên tham gia lớp HLND thường kỳ. Thêm vào đó, những nông dân này nói rằng nam giới cần được ưu tiên hơn phụ nữ khi lựa chọn thành viên tham gia các hoạt động sau huấn luyện như trồng lúa - nuôi cá vì nam giới làm việc đồng áng nhiều hơn.

Một việc cần được tiến hành ngay trong tương lai là tìm cách mở rộng triển khai kế hoạch hoạt động giới do giảng viên lập ra. Sau đó, sẽ rất thú vị để tìm xem liệu số giảng viên nông dân nữ có tăng lên hay không. Việc cần nghiên cứu tiếp theo là liệu kết quả của việc đề cập vấn đề giới có thực sự cải tiến điều kiện cho phụ nữ hay không. Ví dụ, nếu nam giới tăng cơ hội tham gia lớp HLND cho phụ nữ bằng cách nhận làm một số công việc mà phụ nữ thường làm.

Đây là triển vọng khi một nông dân có thể viết:

*" Thôi để đó mình đi đi cho kịp
Việc ở nhà đã có anh lo
Em đến lớp học làm sao cho thuộc ...*

CÂU LẠC BỘ IPM XÃ HOÀ AN **Đồng Tháp - Việt Nam**

Tỉnh Đồng Tháp là một trong những tỉnh có phong trào IPM mạnh nhất, một trong những vùng trồng lúa chính của Đồng bằng sông Cửu Long tại Việt Nam. Mọi việc bắt đầu năm 1991, khi ông Bỉ, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Thực vật tham gia chuyến tham quan In-đô-nê-xia. Tại đây ông đã đi thăm cơ sở HLND và biết về lớp HLND và các loại hình hoạt động được tiến hành trong quá trình huấn luyện IPM ở In-đô-nê-xia. Ngay sau khi về nước, ông tổ chức một khoá tập huấn ngắn cho các cán bộ kỹ thuật của mình. Đồng Tháp bắt đầu bố trí thí nghiệm trong suốt vụ với các nhóm nông dân và tiến hành một vài bài tập đã được sử dụng tại In-đô-nê-xia như phân tích hệ sinh thái.

Năm 1992, khoá đào tạo giảng viên IPM đầu tiên được tổ chức tại Đồng bằng sông Cửu Long. Có một học viên đến từ tỉnh Đồng Tháp. Ông Bỉ cũng thường xuyên thăm lớp. Khi khoá đào tạo giảng viên kết thúc, một nhóm gồm 6 giảng viên của các tỉnh khác nhau đã tiến hành mở một số lớp HLND tại Đồng Tháp. Các nhóm khác cũng tiến hành mở lớp HLND tương tự ở các tỉnh khác. Đây chính là sự chuẩn bị của họ để trở thành giảng viên chính tại 6 trung tâm đào tạo giảng viên. Ông Bỉ giải thích rõ cho chương trình rằng cần đặt một trung tâm tại Đồng Tháp. Cơ sở đã có sẵn nhưng liệu ông có thể xin kinh phí của tỉnh để xây nhà ở tập thể cho học viên không? Và nhà tập thể đã có khi vụ lúa sau bắt đầu. Trung tâm được dùng để đào tạo giảng viên trong 3 năm. Tại trung tâm này hơn 200 cán bộ kỹ thuật từ nhiều tỉnh của Đồng bằng sông Cửu Long đã chuẩn bị cho công việc trở thành giảng viên IPM của họ.

Đồng Tháp đi đầu trong việc chủ động đào tạo. Có rất nhiều đổi mới xuất hiện ở tỉnh. Các nhóm nông dân tiếp tục tập hợp lại với nhau như các câu lạc bộ IPM. Nông dân trở thành giảng viên. Các nhóm nông dân làm nghiên cứu lúa cá. Giảng viên và nông dân bắt đầu công việc IPM trên đậu tương. Tài liệu huấn luyện cho các lớp HLND trên đậu tương đã được xây dựng. Chương trình quốc gia đã hỗ trợ một số hoạt động. Tuy nhiên, như ông Bỉ nói, Đồng Tháp không định chờ kinh phí chuyển về. "Nếu không có kinh phí, chúng tôi vay kinh phí từ một số cơ quan khác trong tỉnh". Ông khuyến khích các tỉnh khác học tập cách làm này. Một trong những kết quả của việc giảng viên thúc đẩy nông dân tiếp tục làm việc theo nhóm có thể thấy ở xã Hoà An. Một lớp HLND tại xã này được mở vào vụ Hè 1994 và ngay vụ sau đó một câu lạc bộ IPM đã được tổ chức. Từ đó có thêm 5 lớp HLND trên lúa được tiến hành tại Hoà An (gồm 7 thôn), hầu hết là nông dân huấn luyện nông dân. Khoảng 20% số hộ nông dân tham gia lớp huấn luyện trên lúa. Bên cạnh đó, xã có một lớp HLND trên đậu tương và làm nghiên cứu lúa cá. Nhóm tổ chức các nghiên cứu và lớp HLND về quản lý bệnh trên lúa. (Tháng 8 năm 1996 chúng tôi đã thăm xã Hoà An để xem và thảo luận các nghiên cứu quản lý bệnh và đánh giá giống mà câu lạc bộ IPM ở địa phương đã làm có sự hợp tác của các giảng viên IPM Chi cục).

Câu lạc bộ IPM có 40 thành viên. Họ gặp nhau 2 lần một tháng trong suốt vụ trồng lúa. Họ thảo luận về tình trạng ruộng và trao đổi ý kiến xem điều gì sẽ xảy ra. Họ cũng thảo luận với những nông dân chưa học IPM. Các thành viên câu lạc bộ IPM tính có 80% nông dân trong xã đang áp dụng IPM. Trong xã không có bột phát rầy nâu từ khi có chương trình IPM. Nông dân không còn lo lắng về sâu hại như sâu phao và sâu cuốn lá. Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong xã giảm 80%.

Ngoài vụ lúa, trong các cuộc họp thường kỳ của mình, các thành viên câu lạc bộ thảo luận các chủ đề khác. Các chủ đề bao gồm chăn nuôi gia súc, đánh cá và các giống lúa. Câu lạc bộ IPM mời các cán bộ hướng dẫn ở nhiều viện khác nhau tham gia các cuộc họp như vậy.

Tại Hoà An, hầu hết nông dân trồng 2 vụ lúa 1 năm trong khi một số khác trồng 2 vụ lúa và 1 vụ đậu tương. Khi học lớp HLND trên đậu tương, nông dân có thể hiểu biết hơn về hệ sinh

thái. Họ đã giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật từ 7-8 lần xuống còn 2 lần 1 vụ. Họ cũng phát hiện ra rằng sau vụ đậu tương họ có thể giảm dùng phân bón cho vụ lúa tiếp sau mà vẫn thu được năng suất cao. Ở lớp HLND họ đã học về nốt sần trong cây đậu tương có tác dụng cố định đạm.

Câu lạc bộ IPM mong muốn trong tương lai thành lập nhiều câu lạc bộ nữa trong xã của họ vì xã có 7 thôn và họ mong muốn dành nhiều thời gian hơn nữa hợp tác tới những nông dân chưa học IPM. Họ sẽ cố gắng xin kinh phí để bắt đầu các câu lạc bộ mới năm 1997. Lãnh đạo của câu lạc bộ đôi khi cũng gặp gỡ lãnh đạo của các câu lạc bộ IPM khác. Ở đây vẫn chưa có trường hợp trao đổi thành viên giữa các câu lạc bộ khác nhau.

Đó mới chỉ là 1 trong số các câu lạc bộ hoạt động tích cực tại Đồng Tháp. Còn có rất nhiều câu lạc bộ nữa tại Đồng Tháp và ở các tỉnh khác. Họ tiến hành các hoạt động để tuyên truyền IPM cho các nông dân khác cũng như để mở rộng IPM trên các cây trồng khác.

DIỄN ĐÀN

Các cuộc họp, hội thảo tại địa phương là địa điểm quan trọng để nông dân IPM hình thành các tổ chức IPM và xây dựng kế hoạch cho IPM cộng đồng tại Việt Nam. Các cuộc họp kỹ thuật, họp giảng viên nông dân đảm bảo chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao. Qua những diễn đàn này, giảng viên IPM và nông dân học hỏi và trao đổi kinh nghiệm, nâng cao mạng lưới hợp tác của nông dân. Nông dân IPM tham gia xây dựng kế hoạch cho chương trình trong các cuộc họp ở địa phương do giảng viên IPM và giảng viên nông dân tổ chức. Tại một số địa phương, giảng viên nông dân đứng ra tổ chức các hiệp hội IPM, góp phần truyền đạt phương pháp IPM cho nhiều nông dân hơn, đề cập đến các chính sách địa phương và những vấn đề mới trong nông nghiệp bền vững. Tại một số địa phương khác, IPM là một trong những nội dung trong những cuộc họp thường kỳ của một số tổ chức hiện có như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân hay Đoàn Thanh niên.



TRÍCH TỪ CUỘC HỌP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH⁽¹⁾
XÃ YÊN PHƯƠNG, 12-14 THÁNG 1 NĂM 1998
HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

Các nhóm nông dân ở Việt Nam rất tích cực tham gia các hoạt động IPM không chỉ trên lúa và Lớp huấn luyện nông dân để xây dựng chương trình IPM cộng đồng. Các lớp HLND có chất lượng tốt là cơ sở cho nỗ lực này. Các nhóm nông dân, lực lượng nòng cốt của chương trình IPM, đã được đào tạo ở lớp HLND, sẵn sàng tham gia quá trình khám phá để tìm ra giải pháp cho bảo vệ cây trồng và các thử thách trong sản xuất cũng như hàng loạt những vấn đề rộng lớn hơn gây trở ngại cho các cộng đồng của họ. Xuất phát từ nguyện vọng muốn học hỏi hơn nữa và dựa trên cơ hội gặp gỡ nhau tại các diễn đàn, chẳng hạn như cuộc họp xây dựng kế hoạch, nông dân IPM hiểu biết thêm về nông nghiệp. Một chuỗi những thay đổi đã diễn ra sau đó, tất cả đều giúp duy trì và đẩy mạnh các nhóm nông dân và sự phát triển của phong trào IPM tại địa phương.

Chuyên đề nghiên cứu này được chuẩn bị để:

- ghi lại những thay đổi diễn ra sau cuộc họp xây dựng kế hoạch xã đầu tiên
- ghi lại quá trình thực hiện⁽²⁾ được sử dụng trong cuộc họp xây dựng kế hoạch đầu tiên
- ghi lại những ý kiến của nông dân về mối liên quan giữa các cuộc họp xây dựng kế hoạch xã và IPM cộng đồng.

Chuyên đề nghiên cứu này do các thành viên của nhóm IPM quốc gia cùng với giảng viên và nông dân chuẩn bị. Tài liệu này ghi lại từ cuộc họp xây dựng kế hoạch lần đầu tiên của xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Các đợt xuống thăm xã tiếp theo sẽ vào giữa vụ và cuối vụ để thu thập thêm tư liệu cho nghiên cứu. Nhóm IPM quốc gia đã phỏng vấn các lãnh đạo xã và nông dân có mặt trong cuộc họp xây dựng kế hoạch này. Đồng thời nhóm cũng phỏng vấn các thành viên của gia đình họ, hàng xóm của họ và các nông dân khác trong xã để làm rõ thêm các thông tin. Chuyên đề nghiên cứu phác thảo này sẽ được đưa cho những nông dân đang thực hiện các hoạt động IPM cộng đồng để họ xem lại lần cuối.

Lời nói đầu

Xã Yên Phương nằm ở phía Tây Bắc của huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 420 ha. Trong đó, khoảng 372 ha (89%) là đất nông nghiệp. Hiện nay có khoảng 3.200 trong tổng số 6.000 dân là nông dân. Đa số những nông dân này đã từng là những người dùng rất nhiều thuốc trước khi IPM được đưa vào dưới hình thức lớp HLND đầu tiên vào năm 1995. Nhóm 25 nông dân đầu tiên được đào tạo nay đang áp dụng IPM trên đồng ruộng của họ. Đồng thời, một số nông dân này đã giúp các nông dân khác học IPM và thu được kết quả từ IPM (chẳng hạn thu nhập tăng, chi phí sản xuất thấp hơn v.v.), ước tính khoảng 3.175 nông dân trong xã vẫn còn biết ít về IPM và chưa được đào tạo chính quy về IPM. IPM cộng đồng nói chung và cuộc họp xây dựng kế hoạch nói riêng được thiết kế để tạo ra các bước giải quyết vấn đề này ở cấp xã.

¹ Tài liệu hoàn chỉnh về Cuộc họp xây dựng kế hoạch đã được in thành một cuốn sách riêng. Có thể lấy tài liệu này từ Chương trình IPM Quốc gia Việt Nam.

² Quá trình thực hiện nhằm xây dựng kế hoạch thực tế được chuyển thể từ Chương trình Quốc gia In-đô-nê-xia đã được sử dụng trong cuộc họp xây dựng kế hoạch lần đầu tiên ở xã Yên Phương.

Tổ chức cuộc họp

Để tổ chức cuộc họp, các giảng viên huyện gặp lãnh đạo xã, đó là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Bí thư Đảng ủy và Ban quản lý Hợp tác xã để bàn về mục đích của hoạt động này. Sau khi thống nhất cách tiến hành hoạt động này, nhóm bàn lịch làm việc cho cuộc họp xây dựng kế hoạch xã trong 3 ngày. Họ đã thống nhất một số tiêu chuẩn chọn nông dân tham dự cuộc họp này. Những nông dân được chọn phải là:

- Những nông dân đã học IPM
- Sẵn sàng tham gia các hoạt động IPM
- Những nông dân áp dụng IPM trên ruộng của mình
- Có tinh thần trách nhiệm
- Tham gia vào các hoạt động khác như các nghiên cứu lúa cá

Sau khi thông qua các tiêu chuẩn nhóm thấy rằng không có đủ số nông dân đạt tiêu chuẩn vì mới chỉ có một lớp HLND ở xã. Vì vậy các tiêu chuẩn khác được xem xét như nông dân đó là thành viên của các tổ chức khác như các đoàn thể, các hội. Sau đó nhóm thống nhất với Ban quản lý Hợp tác xã tổ chức đối thoại với các nông dân được chọn để bàn về mục đích của cuộc họp.

"Trong buổi đối thoại mọi người đã thống nhất tổ chức cuộc họp xây dựng kế hoạch. Phòng họp của hợp tác xã sẽ được dùng làm phòng họp bởi vì nó thường được dùng cho mục đích này. Hợp tác xã sẽ ứng trước tiền ăn cho cuộc họp. Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh sẽ mua các vật liệu. Phần khó khăn nhất khi tổ chức cuộc họp nông dân xây dựng kế hoạch ở xã là kinh phí nhưng vì chúng tôi muốn kịp thời vụ nên chúng tôi phải tìm cách để thực hiện nó."

Anh Trần Duy Hằng, Trưởng nhóm giảng viên IPM huyện.

Ngày 1

Giới thiệu

Anh Trần Duy Hằng, trưởng nhóm giảng viên IPM huyện giới thiệu chung về các hoạt động IPM của xã Yên Phương, huyện Ý Yên từ khi mở lớp HLND đầu tiên năm 1995:

"Do học ở lớp HLND nên nông dân thu được kiến thức về biện pháp canh tác, học được các kỹ năng quan sát hệ sinh thái và bón phân cân đối. Nông dân sử dụng thuốc hợp lý hơn. Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ mở các lớp HLND chúng ta sẽ chỉ có một số lượng nông dân IPM hạn chế. Cuộc họp này có mục đích lập kế hoạch cho năm 1998 và chuyển sang IPM cộng đồng cho phép chúng ta có thêm nhiều nông dân tham gia chương trình hơn."

Sau khi nghe giới thiệu, chủ nhiệm hợp tác xã và một số lãnh đạo rất phấn khởi vì họ có thể xây dựng kế hoạch với sự đóng góp của nhiều người. Công việc này trước đây chưa được làm do chưa đủ kiến thức. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo đã hỏi về kinh phí. Họ có thể xây dựng kế hoạch của họ, họ có thể bỏ kinh phí để tiến hành một số hoạt động nhưng họ hỏi về phần còn lại. Anh Hằng nói:

"Đó là lý do tại sao chúng ta xem xét IPM cộng đồng vì khi thử thực hiện các hoạt động chúng ta sẽ có sự phối hợp giữa xã và nông dân. Xã sẽ bỏ ra một phần kinh phí, nông dân cũng sẽ đóng góp một phần. Xã sẽ hỗ trợ cho một số hoạt động nhưng chúng tôi cũng sẽ tìm thêm các nguồn kinh phí bên ngoài"

Hoạt động 1: Đánh giá các hoạt động IPM

Các thành viên chia làm ba nhóm để xem xét lại các hoạt động IPM đã tiến hành từ lớp HLND đầu tiên năm 1995. Họ không chỉ xem xét các hoạt động mà còn đánh giá mặt mạnh, và mặt yếu. Các thành viên đã đưa ra mục đích của việc đánh giá các hoạt động IPM là:

- Tìm ra các ưu điểm để tiếp tục phát huy, chẳng hạn như tận dụng sự ủng hộ của các nhà lãnh đạo; đồng thời tìm ra các nhược điểm để khắc phục, chẳng hạn như các hoạt động và số lượng nông dân còn hạn chế - tìm loại hình đào tạo khác hoặc loại hình hoạt động khác để tăng sự tham gia của nông dân trong xã.
- Xem chúng ta đã làm được những gì, tìm ra nguyên nhân của các ưu và nhược điểm để từ đó khắc phục các điểm yếu và tìm hướng đi cho tương lai.

Hoạt động 2: Phân tích SWOT (Mạnh - Yếu - Cơ hội - Nguy cơ)

Các thành viên xem xét các điểm mạnh, yếu, các cơ hội và các nguy cơ của các hoạt động IPM dựa trên các kết quả của buổi đầu tiên. Các kết quả sau đó được biểu hiện dưới dạng các đặc điểm của các thôn/đội để xác định các ký hiệu để vẽ bản đồ xã. Nông dân thống nhất sử dụng các mã màu để xác định chất lượng của các hoạt động/các đặc điểm. Số liệu nếu cần thiết có thể được viết ngay cạnh ký hiệu.

Ngày 2:

Hoạt động 3: Tầm nhìn về chương trình IPM ở xã

Hai nhóm đã liệt kê các đặc điểm tầm nhìn của họ về một chương trình IPM xã còn một nhóm vẽ dựa trên các đặc điểm này. Giảng viên giúp các nhóm tổng hợp tầm nhìn của họ về một IPM xã:

1. 100% nông dân biết, thực hiện và được lợi từ IPM
2. Lãnh đạo các cấp quan tâm và ủng hộ chương trình IPM
3. Môi trường trong sạch và hệ sinh thái cân bằng
4. IPM được đưa vào trường tiểu học vì trẻ em cũng là những lao động chính và nên biết về IPM; trẻ em ở các cấp nên biết về IPM
5. Hệ thống tưới, tiêu tốt
6. Câu lạc bộ IPM với các hoạt động thường xuyên để nâng cao nhận thức của nông dân
7. IPM trở nên cần thiết như bữa ăn hàng ngày
8. Làm ra nhiều sản phẩm sạch xuất khẩu để cải thiện đời sống
9. Ứng dụng IPM trên các cây trồng khác
10. Nông dân thực hiện các hoạt động sau huấn luyện khác
11. Các hoạt động IPM phù hợp với các địa phương, đem lại nhiều lợi ích hơn cho nông dân, chẳng hạn như các mô hình lúa - cá ở vùng đất trũng.
12. Mọi người dân bảo vệ thiên địch
13. Khuyến khích mọi người bắt chuột; phát triển đàn mèo để trừ chuột bảo tồn thiên địch của chuột bằng cách không bắt mèo và rắn.
14. Tăng cường mối quan hệ giữa các nông dân qua IPM và cải thiện an ninh xã

15. Mọi người sẽ có nước sạch để dùng, không ai ném chuột chết ra sông, không có dư lượng phân bón hoặc thuốc hoá học.
16. Đường xá được nâng cấp
17. Tạo thêm công ăn việc làm để tăng thu nhập cho nông dân Sau đó các thành viên đưa ra mục đích của hoạt động 3: Tầm nhìn về một chương trình IPM ở xã.

"Nếu chúng tôi có một giấc mơ, chúng tôi sẽ làm một số hoạt động để đạt được giấc mơ đó. Nếu chúng tôi có một giấc mơ, chúng tôi có thể xây dựng hướng đi cho tương lai và chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để thực hiện hướng đi này..." Anh Đỗ Đức Huấn, nông dân.

Hoạt động 4: Phân tích chiến lược

Chiến lược là một cách để đi đến tương lai từ hiện tại. Điều này liên quan đến 3 hoạt động trên. Nhóm đã lấy ví dụ 100% nông dân biết về IPM và để thực hiện được điều này thì phải có một chiến lược đào tạo giảng viên. Sau đó các thành viên đã chia làm 2 nhóm để thảo luận về các chiến lược. Các kết quả thảo luận được tổng hợp như sau:

1. 100% nông dân nâng cao hiểu biết

- Mở lớp HLND
- Thành lập CLB IPM
- Đào tạo giảng viên nông dân

2. Giành được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo

- Chọn người có khả năng tổng hợp và trình bày các kết quả với lãnh đạo
- Báo cáo thường xuyên lên lãnh đạo

3. Đào tạo giảng viên nông dân

4. Trao đổi thông tin

- Tổ chức các cuộc thi IPM (lý thuyết và thực hành)
- Tổ chức cuộc họp nông dân trao đổi kỹ thuật
- Tổ chức tham quan nghiên cứu

5. Tìm các giải pháp cho các khó khăn

- Tổ chức hội thảo về các chủ đề khác nhau để giải quyết các khó khăn chẳng hạn các giống lúa mới, chuột, mô hình lúa - cá
- Bố trí các ruộng nghiên cứu/trình diễn để hỗ trợ cho các buổi hội thảo

6. Nông dân cùng nhau làm việc

Nông dân đưa ra mục đích của hoạt động này:

- Xây dựng kế hoạch cho tương lai.
- Xây dựng các chiến lược để phát triển các hoạt động IPM.

Ngày 3:

Hoạt động 5: Chuẩn bị kế hoạch hoạt động

Trên cơ sở buổi họp trước, các nhóm đã đưa ra một số các hoạt động liên quan đến IPM như:

1. Thí nghiệm về phân lân trên nền đất trũng
2. Thí nghiệm nhân giống
3. Lớp Nông dân HLND
4. Thí nghiệm lúa-cá
5. Đào tạo giảng viên nông dân
6. Quản lý chuột
7. Tập huấn kỹ thuật ngắn hạn về các chủ đề khác nhau
8. Đánh giá giống
9. Hội thảo, các cuộc họp đánh giá, họp tổng kết
10. Thăm các ruộng nghiên cứu/ trình diễn
11. Nghiên cứu về vai trò của phân Kali
12. Cuộc họp xây dựng kế hoạch

Sau đó các học viên chuẩn bị các kế hoạch và kinh phí chi tiết cho các hoạt động đã nêu và thảo luận về những kế hoạch mà họ đã xây dựng.

"Chúng ta đã làm việc ba ngày và đã làm rất nhiều công việc. Bây giờ chúng ta có các kế hoạch này với 12 hoạt động mà chúng ta nghĩ là cần thiết phải làm. Theo tôi 12 hoạt động này nên được làm bây giờ nhưng chúng ta không thể làm tất cả và chúng ta phải chọn các hoạt động ưu tiên. Hoạt động đầu tiên phải làm là quản lý chuột vì chúng ta sẽ gieo hạt giống và chúng ta phải cẩn thận nếu không chuột sẽ ăn mất hạt giống chúng ta gieo. Đồng thời chuột phá hoại cây trồng khác. Vì vậy tôi nghĩ công việc đầu tiên phải là quản lý chuột. Thứ hai là đánh giá giống. Sau đó đến các thí nghiệm về Kali và Phốt-pho. Chúng ta nên có tập huấn kỹ thuật cho những hoạt động này. Những hoạt động khác cũng cần thiết nhưng có thể làm sau".

Anh Vũ Ngọc Năng, kế toán trưởng của hợp tác xã.

Tôi hoàn toàn đồng ý với các hoạt động này. Rất đúng khi nói rằng chúng ta có thể thực hiện các hoạt động thành công vì một số hoạt động nông dân đã có kinh nghiệm rồi. Chỉ có một vấn đề là nguồn kinh phí của chương trình quốc gia. Duy có một điều khiến tôi nghĩ không thể làm được bây giờ là lấy nông dân làm giảng viên. Nông dân Yên Phương rất nghèo nhưng khi chúng tôi đã lập kế hoạch thì chúng tôi sẽ cố gắng hết sức hoàn thành nó."

Anh Lữ Hữu Thuận, Chủ nhiệm Hợp tác xã.

Đánh giá cuộc họp xây dựng kế hoạch ở xã

Kết thúc ba ngày họp, Chủ nhiệm hợp tác xã đã đánh giá hoạt động dựa trên các nhận xét của nông dân. Nhóm nông dân đã xem xét về nội dung, tổ chức, quá trình thực hiện và đưa ra các ý kiến khác theo suy nghĩ của họ về cuộc họp xây dựng kế hoạch. Dưới đây là những gì nông dân đã phát biểu.

Nội dung:

- Nội dung của cuộc họp xây dựng kế hoạch rất đa dạng.
- Chúng tôi đã có cơ hội để thảo luận, trình bày ý kiến và ước muốn của mình về tương lai.
- Các giảng viên hướng dẫn chúng tôi lập các kế hoạch bằng cách làm các bài tập.
- Chúng tôi muốn xây dựng kế hoạch nhưng chúng tôi sợ nó không thành công cũng như lo lắng về các chi phí để thực hiện các hoạt động.
- Chúng tôi hy vọng rằng với sự giúp đỡ của chương trình quốc gia chúng tôi có thể chứng minh khả năng đóng góp của chúng tôi trong việc cải thiện kinh tế cho xã.
- Chúng tôi tin rằng các lợi nhuận kinh tế sẽ tăng nếu tất cả nông dân áp dụng chương trình IPM.

Tổ chức:

- Chúng tôi đã đi đến thống nhất tổ chức một nhóm 30 nông dân chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động IPM cộng đồng.
- Một trong những nhiệm vụ của 30 nông dân này là liên hệ với các nông dân khác qua các tổ chức xã hội và các nhóm nông dân khác.

Quá trình:

- Trong quá trình đánh giá các hoạt động IPM nông dân sẽ biết rõ và cụ thể hơn về những gì đã làm tốt và những gì chưa tốt. Họ cần tìm hiểu nguyên nhân và tìm các giải pháp khác phục.
- Vẽ bản đồ là một bài tập dễ để có cái nhìn tổng quát về những hoạt động IPM sẽ được thực hiện.
- Nông dân cảm thấy rằng "các thông báo chiến lược" là những gì họ mong muốn. Quá trình biến chiến lược thành những ví dụ thích hợp giúp đưa ra những biện pháp thực hiện các chiến lược này.
- Có thể xây dựng được các kế hoạch thực tế hơn nếu cho nông dân biết về khả năng kinh phí và thông tin về loại hình hoạt động mà Chương trình quốc gia sẽ tài trợ. Điều này sẽ giúp cho nhóm tránh đưa ra những kế hoạch với quá nhiều hoạt động có thể ảnh hưởng đến chất lượng của các kết quả. Nông dân cần hiểu rõ nhiệm vụ của họ là điều tra và theo dõi các hoạt động.

Các nhận xét khác:

- Nhóm nông dân cảm thấy thời gian 3 ngày để lập kế hoạch là không đủ bởi vì họ cần có thời gian để kiểm tra các ruộng làm thí nghiệm. Để có một kế hoạch thực tế/hợp lý hơn chúng tôi đề nghị việc này cần được xem xét cho các hoạt động lập kế hoạch trong tương lai.
- Cần thiết phải có các cuộc họp xây dựng kế hoạch cho các vụ tới vì các nhóm nông dân thích thử và ứng dụng các thử nghiệm mới/ các thử nghiệm khác.
- Các cuộc họp trao đổi kỹ thuật của nông dân sẽ là nơi để chúng tôi trao đổi kinh nghiệm sản xuất và giúp cho các thành viên trong cộng đồng gần gũi nhau hơn. Nội dung có được từ các hoạt động mà các nhóm nông dân đang làm sẽ dễ hiểu và phù hợp với mọi nông dân.

"Lúc này, do có kinh phí của chương trình quốc gia chúng tôi tận dụng kinh phí này để chỉ cho nông dân thấy những hoạt động họ có thể làm. Khi nông dân đã nhận thấy các hoạt động này có lợi cho họ thì tự họ sẽ áp dụng chúng. Bởi vì bây giờ tất cả mọi thứ đều mới, nên thậm chí chúng tôi có nói mọi thứ đều tốt hoặc có hiệu quả thì nông dân cũng sẽ không tin. Khi các hoạt động đã được tiến hành và nông dân đã thấy được hiệu quả của nó thì họ sẽ chủ động áp dụng những kỹ thuật và các phương pháp đó. Trong tương lai khi không có kinh phí của chương trình quốc gia nữa chúng tôi sẽ vẫn tiếp tục ủng hộ nông dân thực hiện một số hoạt động mới..."

Anh Lữ Hữu Thuận - Chủ nhiệm hợp tác xã.

Ngày 28-29 tháng 4 năm 1998

Ba tháng rưỡi sau cuộc họp xây dựng kế hoạch xã đầu tiên chúng tôi đi thăm ruộng để hỏi nông dân và những người khác về những gì đang diễn ra như là kết quả của cuộc họp xây dựng kế hoạch.

Trong số 12 hoạt động như kế hoạch mà nhóm 30 nông dân đã trình bày vào các ngày 12-14 tháng 1 năm 1998 thì nông dân chỉ tiến hành một số hoạt động được liệt kê dưới đây. Một số hoạt động không được tiến hành vì những nguyên nhân khác nhau. Chẳng hạn không có đào tạo giảng viên nông dân vì xã không có ý định mở lớp nông dân huấn luyện nông dân. Thay cho cuộc họp kỹ thuật ở cấp xã, họ sẽ tổ chức cuộc họp kỹ thuật cho nông dân ở cấp huyện. Nếu có thể, các cuộc họp thường kỳ và các cuộc họp tổng kết vẫn tiến hành được do kinh phí của hợp tác xã. (Thuật ngữ "họp tổng kết" thường được sử dụng ở Việt Nam, là cuộc họp xem xét, đánh giá những việc đã làm được, trình bày kết quả, đánh giá những điểm mạnh và yếu, rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch hoặc xác định mục tiêu/hướng đi cho giai đoạn tới, trao phần thưởng cho những người hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đây là hoạt động thường được các tổ chức, cơ quan nhà nước tiến hành. Lịch họp thường phụ thuộc vào mục đích và tính chất hoạt động được xem xét đánh giá).

Các ý kiến về cuộc họp kế hoạch và các hoạt động IPM cộng đồng ở tỉnh...

Dưới đây là nhận xét của nông dân và những người khác về các hoạt động đồng ruộng và những vấn đề khác.

"Sau các cuộc họp xây dựng kế hoạch, 4 xã ở Ý Yên đang thực hiện các kế hoạch của mình. Họ có những điều kiện thuận lợi để thực hiện các kế hoạch. Nông dân rất nhiệt tình vì các hoạt động rất thiết thực cho họ. Các lãnh đạo xã và hợp tác xã rất quan tâm. Các giảng viên IPM huyện rất có kinh nghiệm thực hiện các nghiên cứu đồng ruộng và giúp đỡ nông dân rất nhiều. Cả trung ương và địa phương đều hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động. Mặc dù thời tiết không bình thường do hiện tượng El Niño nhưng nông dân vẫn thực hiện các kế hoạch của mình.

Các giảng viên IPM của huyện rất bận rộn với các hoạt động IPM cộng đồng. Tuy nhiên, trong chi cục chúng tôi đã phân công người khác đảm nhiệm công việc của các giảng viên này". Ông Nguyễn Hữu Đản - Chi cục trưởng chi cục BVTV Nam Định.

"Những nông dân này nói với tôi về các thí nghiệm chẳng hạn như thí nghiệm phân bón, giống. Họ rất phấn khởi. Họ thấy các thí nghiệm có hiệu quả. Các ruộng thí nghiệm trông đẹp hơn các ruộng khác xung quanh. Những nông khác hỏi tại sao họ không được tham gia nhưng chúng tôi phải đợi đến khi chúng tôi có các kết quả của vụ này rồi sau đó chúng tôi mới giới thiệu những thí nghiệm này cho các nông dân khác. Thay mặt cho lãnh đạo xã tôi xin chân thành cảm ơn chương trình quốc gia. Chúng tôi hy vọng rằng chương trình sẽ tiếp tục hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho nông dân. Chúng tôi hứa sẽ cố gắng hết sức để thực hiện tốt các thí nghiệm và các nhiệm vụ khác của IPM cộng đồng ...". Ông Nguyễn Hữu Nghiêm - Bí thư Đảng uỷ xã.

"Khi thời vụ bắt đầu và khi chúng tôi bắt đầu tiến hành các hoạt động thì cũng khó đấy. Nhưng chúng tôi đã làm từng bước một. Bây giờ, tôi thấy nhiều điều mới lạ khi tôi tham gia vào các hoạt động IPM cộng đồng. Tôi có thể học các vấn đề kỹ thuật từ các thí nghiệm và áp dụng trên ruộng của tôi. Ruộng của tôi trông đẹp hơn khi tôi sử dụng phân bón cân đối hơn và dùng các biện pháp canh tác thích hợp hơn. Những nông dân khác không được tham gia vào chương trình IPM cộng đồng đã quan sát ruộng của tôi và hỏi tôi về mật độ cấy, phân bón và quản lý dịch hại. Nếu tôi có cơ hội thì tôi vẫn muốn tiếp tục được tham gia các hoạt động IPM vì tôi học được rất nhiều ...". Anh Nguyễn Văn Độ, nông dân IPM.

Kết quả của cuộc họp xây dựng kế hoạch và các hoạt động IPM cộng đồng:

"Bây giờ từ kinh nghiệm của vụ đầu, chúng tôi có thể bố trí một số thí nghiệm nhưng chúng tôi vẫn cần sự giúp đỡ của giảng viên vì đôi khi có sự khác nhau giữa các vụ. Nhiều nông dân đến ruộng của tôi để hỏi về thí nghiệm tôi đang làm và họ cũng muốn làm các thí nghiệm ...". Anh Phạm Xuân Khính, nông dân IPM.

"Tôi đã làm việc ở hợp tác xã từ năm 1992. Trước khi có IPM, chi phí sản xuất rất cao. Bây giờ chi phí này đã giảm đi vì chúng tôi áp dụng IPM trên ruộng của mình. Hợp tác xã của chúng tôi cũng vững mạnh thêm vì có chương trình IPM cộng đồng. Chẳng hạn, 25 nông dân IPM giúp đỡ các nông dân khác. Trong tương lai họ sẽ có thể giúp cho tất cả 3.200 nông dân trong xã ...". Anh Hoàng Minh Tuấn, Phó chủ nhiệm hợp tác xã.

IPM cộng đồng và các cuộc họp xây dựng kế hoạch

"Cuộc họp xây dựng kế hoạch rất quan trọng. Bằng cách xây dựng kế hoạch chúng tôi mở ra hướng đi cho IPM cộng đồng. Chúng tôi có thể lấy ý kiến của nông dân về các hoạt động họ muốn làm. Bằng cách xây dựng kế hoạch chúng tôi có thể áp dụng các thí nghiệm và phân công trách nhiệm cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ thảo luận với các thành viên của nhóm nông dân về cách lập kế hoạch cho các hoạt động trong tương lai..." Anh Lữ Hữu Thuận, chủ nhiệm hợp tác xã.

KHOÁ HUẤN LUYỆN GIẢNG VIÊN NÔNG DÂN⁽³⁾ VỤ MÙA 1998 - TỈNH THÁI BÌNH

Dựa theo bản thảo của anh Bùi Văn Huyền, tỉnh Thái Bình.

Chương trình Quản lý tổng hợp dịch hại (IPM) trên lúa tại Việt Nam đã huấn luyện được khoảng 1486 giảng viên tại 44 khoá huấn luyện giảng viên từ năm 1992 đến 1996. Một số giảng viên là cán bộ kỹ thuật của các Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, trạm bảo vệ thực vật huyện, một số giảng viên khác thuộc Trung tâm Bảo vệ thực vật Vùng. Sau khi tham gia khoá huấn luyện giảng viên, các cán bộ kỹ thuật này tiến hành các Lớp huấn luyện nông dân trên lúa ở tỉnh và vùng của họ. Kết quả là khoảng 333.520 nông dân đã được huấn luyện về IPM trên lúa. Con số này vẫn tiếp tục tăng lên do các tỉnh cố gắng đạt được mục tiêu Chương trình IPM Quốc gia đặt ra là tổ chức được ít nhất 1 lớp HLND IPM trên 90% xã trồng lúa tại Việt Nam. Nông dân rất phấn khởi đón nhận chương trình IPM và đã áp dụng IPM trong những năm gần đây. Việc thực hiện và áp dụng IPM đã đạt được một số thành tích đáng khích lệ. Tuy nhiên, số nông dân được giảng viên huấn luyện vẫn còn hạn chế.

Tại nhiều địa phương, nông dân tự tổ chức để mở rộng IPM trong cộng đồng của họ qua nhiều hoạt động khác nhau, trong đó có các lớp nông dân huấn luyện nông dân. Có một cách để củng cố sáng kiến này và củng cố chất lượng huấn luyện là huấn luyện giảng viên nông dân. Với những kinh nghiệm thu được từ việc huấn luyện những nông dân khác, giảng viên nông dân có thể nâng cao năng lực cộng đồng để xây dựng kế hoạch và quản lý chương trình IPM địa phương. Kết quả là giảng viên nông dân cũng có thể đảm nhiệm vai trò trong việc củng cố mối liên kết giữa các cộng đồng tham gia IPM.

Nghiên cứu trường hợp này do giảng viên IPM tỉnh Thái Bình viết với mục đích chia sẻ kinh nghiệm về quá trình huấn luyện giảng viên nông dân.

Lời nói đầu

Thái Bình là một tỉnh nông nghiệp, cách Hà Nội khoảng 100 km về phía Đông Nam Việt Nam. Diện tích đất canh tác của tỉnh là 83.000 ha với 45 vạn hộ nông dân. Từ vụ Xuân năm 1994, Thái Bình đã tổ chức triển khai huấn luyện được 659 mô hình IPM, trong đó có một số hoạt động được Chương trình IPM Quốc gia hỗ trợ. Có thể liệt kê một số mô hình sau:

- 413 lớp huấn luyện nông dân trên lúa do giảng viên IPM giảng dạy.
- 205 lớp huấn luyện nông dân trên lúa do giảng viên nông dân giảng dạy.
- 21 lớp huấn luyện nông dân khác (17 lớp trên rau, 2 lớp về ốc bươu vàng và 2 lớp quản lý bệnh).
- 4 ruộng trình diễn IPM diện rộng.
- 16 câu lạc bộ IPM được tổ chức để thu hút và khuyến cáo chương trình IPM đến với nông dân.

Đến hết năm 1998, số hộ nông dân có ít nhất một thành viên được học và được vận động cùng thực hiện IPM là 62.721 hộ, bằng 13,9% tổng số hộ nông dân trong toàn tỉnh.

³ Tài liệu hoàn chỉnh về Huấn luyện giảng viên nông dân có bao gồm cả Tài liệu hướng dẫn đồng ruộng cho giảng viên nông dân. Tài liệu này sẽ được in vào tháng 6 năm 1999.

Chương trình IPM thực sự có hiệu quả đối với-sản xuất của nông dân, được nông dân chấp nhận và đề nghị mở rộng. Việc được học và ứng dụng IPM vào sản xuất là niềm mong mỏi của mỗi người nông dân Thái Bình. Từ sau vụ Xuân năm 1994, nhằm đáp ứng nguyện vọng của nông dân, với sự quan tâm tạo điều kiện của chương trình IPM Quốc gia, Chi cục Bảo vệ Thực vật Thái Bình tổ chức các lớp nông dân huấn luyện nông dân. Từ đó, sau mỗi khoá học, Chi cục Bảo vệ Thực vật chọn 2-3 nông dân tiêu biểu của mỗi xã, có năng lực huấn luyện những nông dân khác về IPM để Chi cục huấn luyện thêm cho họ về chuyên môn, kỹ năng trong giảng dạy. Sau đó họ trở về các địa phương mở các lớp huấn luyện nông dân. Với nỗ lực của các giảng viên nông dân này, một số xã đã mở được từ 1 - 3 lớp huấn luyện nông dân.

Trên toàn tỉnh đã có 95% số xã được huấn luyện IPM nhưng số hộ nông dân được học còn thấp. Để tiến tới đạt được mục tiêu của Kế hoạch Quốc gia cho IPM, việc đẩy nhanh huấn luyện đội ngũ giảng viên cơ sở là rất quan trọng, bắt đầu từ việc huấn luyện giảng viên nông dân.

"Để duy trì và mở rộng chương trình IPM tại các cơ sở của các huyện, cần phải đẩy nhanh công tác huấn luyện nông dân, như vậy phải có hướng huấn luyện giảng viên nông dân. Tỉnh, huyện, xã phải có một phần kinh phí cho hoạt động này..." Trích phát biểu của ông Nguyễn Văn Tạo, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư.

Giới thiệu

Khoá huấn luyện giảng viên nông dân vụ mùa năm 1998 được tổ chức gồm 32 thành viên với 14 ngày học tập, trao đổi và thực hành tại cơ sở. Khoá học được chia làm 2 giai đoạn, mỗi giai đoạn 7 ngày. Ban đầu, khoá học có sự hướng dẫn của các giảng viên huyện, tỉnh. Các chủ đề thảo luận tập trung vào 4 nguyên tắc của IPM mà những giảng viên nông dân tương lai này đã được học tập ở các lớp huấn luyện và áp dụng trên ruộng của họ.

Dần dần, những giảng viên nông dân tương lai này đảm nhiệm nhiều trách nhiệm hơn và tiếp quản/phụ trách khoá huấn luyện. Phương pháp này được sử dụng để thể hiện vai trò của một giảng viên nông dân tại các lớp huấn luyện mà họ sẽ là người hướng dẫn trong tương lai. Khoá học được thiết kế để tạo cơ hội cho giảng viên nông dân học tập và điều chỉnh nội dung dựa vào thực tế sản xuất của địa phương và nhu cầu của nông dân.

Các nhóm giảng viên nông dân được thành lập theo diện tích vị trí khu dân cư hoặc theo các xã. Mỗi nhóm sẽ chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, theo dõi các học viên của lớp nông dân huấn luyện nông dân trong xã của họ. Các nhóm giảng viên nông dân cùng nhau đưa ra quyết định về các hoạt động có liên quan đến phân tích hệ sinh thái, các chủ đề đặc biệt như sinh lý cây trồng. Việc bố trí các thí nghiệm đồng ruộng, thu thập và nuôi côn trùng. Khi giảng viên huyện và tỉnh thăm các lớp nông dân huấn luyện nông dân, họ đều cảm thấy một không khí vui vẻ và bình đẳng. Nông dân gần gũi nhau hơn và luôn trao đổi học tập lẫn nhau. Tất cả mọi thành viên đều mong muốn bày tỏ ý kiến và quan điểm của mình. Giảng viên nông dân thể hiện kỹ năng giảng dạy và vai trò tích cực của họ trong tuyên truyền IPM cho nông dân khác, đồng thời đúc rút những kinh nghiệm do nông dân trao đổi lại. Qua toàn bộ tiến trình, giảng viên nông dân tự tin hơn vào bản thân.

"Là một nông dân, bản thân tôi chỉ mong muốn được học tập và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của gia đình. Nhưng sau khi được học tập chương trình IPM, tôi thấy đây là một chương trình rất tốt đối với nông dân. Mong muốn của tôi là mọi nông dân trong xóm, xã của tôi đều được học IPM. Vì vậy, tôi rất phấn khởi và vinh dự khi được chọn tham gia vào khoá huấn luyện giảng viên nông dân..."

Đây là lời tâm sự của bác Nguyễn Anh Văn, nông dân xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình khi được hỏi về tình hình sản xuất của gia đình và lý do tại sao bác lại được chọn tham gia vào khoá huấn luyện giảng viên nông dân.

Cũng chính bác Văn sau này đã tích cực góp phần sức lực và trí tuệ của mình không chỉ trong việc thực hiện lớp nông dân huấn luyện nông dân mà trong cả các hoạt động cộng đồng khác ở xã nhà.

Chuẩn bị cho Khoá huấn luyện giảng viên nông dân

Ý tưởng tổ chức Khoá huấn luyện giảng viên nông dân được nảy sinh từ cuộc họp xây dựng kế hoạch xã⁴, đã được tổ chức ở 4 xã của huyện Vũ Thư. Nông dân, những người tham gia cuộc họp xây dựng kế hoạch đã quyết định tổ chức một Khoá huấn luyện giảng viên nông dân cho 4 xã với những mục đích sau đây:

- Trang bị cho nông dân khả năng tổ chức và tiến hành lớp nông dân huấn luyện nông dân.
- Trang bị thêm cho nông dân kiến thức cơ bản về IPM.
- Giúp nông dân có kỹ năng giảng dạy: hướng dẫn, truyền đạt và thúc đẩy nông dân khác áp dụng IPM.

Các giảng viên IPM cảm thấy việc thu hút lãnh đạo địa phương tham gia ngay từ bước xây dựng kế hoạch hoạt động là rất quan trọng để họ có thể hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động huấn luyện/các lớp nông dân huấn luyện nông dân sau Khoá huấn luyện giảng viên nông dân. Bước đầu tiên họ làm với các nhà lãnh đạo địa phương cấp tỉnh, huyện, xã là thống nhất tiêu chuẩn lựa chọn học viên. Họ cũng gặp và thảo luận với Ban lãnh đạo Chi cục để tranh thủ các ý kiến về:

- Việc tổ chức khoá huấn luyện.
- Việc chọn học viên và chọn điểm mở khoá huấn luyện sao cho phù hợp với điều kiện của từng xã.
- Có kế hoạch chuẩn bị về kinh phí cho các hoạt động huấn luyện nông dân sau này tại các địa phương.

Một số lãnh đạo như Ông Đoàn Tất Dậu, Chủ nhiệm Hợp tác xã Vũ Vinh, đã đưa ra những gợi ý về tiêu chuẩn chọn giảng viên nông dân như sau:

- Trực tiếp tham gia vào sản xuất nông nghiệp.
- Là thành viên của Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân tập thể hoặc nông dân sản xuất giỏi.
- Đã tham gia khoá huấn luyện về IPM.
- Tích cực tuyên truyền, vận động nông dân làm IPM.
- Có khả năng tổ chức, tuyên truyền vận động nông dân.

Địa điểm của Khoá huấn luyện giảng viên nông dân được chọn trên cơ sở thuận tiện cho nông dân đi lại cũng như công việc đồng ruộng. Văn phòng Chi cục được chọn làm địa điểm huấn luyện vì thuận cho nông dân 4 xã đi lại. Sau mỗi giai đoạn của khoá huấn luyện, học viên trở lại các xã hoặc chia thành các nhóm nhỏ đi thực tế tại các xã bạn.

⁴ Tài liệu hoàn chỉnh về Cuộc họp xây dựng kế hoạch xã có ở Văn phòng Chương trình IPM Quốc gia.

Sau khi giảng viên nông dân tương lai của 4 xã được chọn theo tiêu chuẩn mà nhóm đã xác định trước đó, họ được mời tới cuộc họp mặt với lãnh đạo địa phương và giảng viên IPM. Mục đích của cuộc họp mặt là giải thích ý nghĩa, mục đích và nội dung của Khoá huấn luyện giảng viên nông dân. Cuộc họp mặt này cũng để cho tất cả mọi người cùng thảo luận và cho ý kiến về vai trò của giảng viên nông dân trong và sau khoá huấn luyện, chẳng hạn như tiến hành các lớp nông dân huấn luyện nông dân. Những giảng viên nào thấy mình không thể tham gia được, họ có thể thay đổi ý kiến và đây cũng là cơ hội tốt tạo điều kiện cho những nông dân có lòng nhiệt tình, ý thức được trách nhiệm của họ được chọn tham gia vào khoá huấn luyện. Đến cuối buổi gặp mặt những nông dân ở các thôn, xóm, những người sẵn sàng đưa chương trình IPM đến từng hộ nông dân đã được chọn ra.

Khi đã có danh sách giảng viên nông dân tương lai, Chi cục Bảo vệ thực vật giúp giảng viên IPM chuẩn bị kế hoạch tổ chức, phân công cán bộ và tranh thủ các nguồn kinh phí cho Khoá huấn luyện giảng viên nông dân. Vì đây là một hoạt động thí điểm nên việc chuẩn bị cho Khoá huấn luyện giảng viên nông dân chỉ bắt đầu khi Chương trình Quốc gia đảm bảo có kinh phí cho hoạt động này.

Tổ chức Khoá huấn luyện giảng viên nông dân

Về dự khai mạc khoá huấn luyện có lãnh đạo Chi cục Bảo vệ thực vật, lãnh đạo 4 xã, trưởng các phòng ban của chi cục, giảng viên tỉnh, huyện và 32 học viên. Trong phần khai mạc, ông Trần Chí Hiếu - Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật nêu rõ mục đích của khoá huấn luyện là trang bị cho đội ngũ giảng viên nông dân có đủ trình độ về chuyên môn, có kỹ năng trong hướng dẫn nông dân. Ông cũng đề cập đến vấn đề sau khoá huấn luyện, giảng viên nông dân sẽ là những hạt nhân trực tiếp hướng dẫn nông dân. Tỉnh, Chi cục sẽ có sự phối kết hợp với huyện, cơ sở tạo các nguồn kinh phí để duy trì và mở rộng hình thức nông dân huấn luyện nông dân.

"Hoạt động huấn luyện nông dân là cần thiết để trang bị cho họ những kiến thức cơ bản trong thâm canh tăng năng suất cây trồng, tăng hiệu quả sản xuất. Vì vậy Tỉnh, huyện, cơ sở cần phải tạo ra nguồn kinh phí cụ thể cho các hoạt động này..." trích lời phát biểu của ông Trần Văn Dự, Bí thư Đảng bộ xã Phúc Thành.

Buổi khai mạc là thông báo chính thức khoá huấn luyện giảng viên nông dân bắt đầu hoạt động. Để hoạt động đạt kết quả tốt, mỗi người đều có nhiệm vụ phải hoàn thành. Lớp học được chia thành 4 nhóm nhỏ, mỗi nhóm có mặt đầy đủ các thành viên của 4 xã và duy trì đến cuối khoá.

Lớp đã chọn ra lớp trưởng để duy trì mọi hoạt động. Lớp trưởng được lựa chọn theo những tiêu chuẩn sau:

- Năng nổ, nhiệt tình và có trách nhiệm.
- Có khả năng về tổ chức.
- Có kinh nghiệm trong sản xuất.
- Có kiến thức về chuyên môn khá và có phương pháp để thúc đẩy các học viên khác học tập và thảo luận.

Để đảm bảo thành công khoá huấn luyện giảng viên nông dân, lớp trưởng cần sự giúp đỡ của các nhóm trưởng. Vì vậy mỗi nhóm phải chọn ra một nhóm trưởng và nhóm đó có sự giám sát của 1 giảng viên huyện. Nhóm trưởng phải có trách nhiệm, tổ chức được mọi thành viên hoạt động.

Khi được hỏi ý kiến về phương pháp triển khai khoá huấn luyện, học viên đã đưa ra những ý kiến sau:

"Theo tôi, ở khoá huấn luyện này, chúng tôi là nông dân đến đây để học tập, nắm bắt các kiến thức về chuyên môn, học hỏi cách giảng dạy để sau này có thể tự hướng dẫn nông dân tại các địa phương. Vì vậy, các thầy cô giáo cứ trình bày tất cả các nội dung, bổ xung thêm cho chúng tôi về kiến thức và phương pháp hướng dẫn nông dân, học viên chúng tôi chỉ ghi chép lại theo 1 bài mẫu...". (Trích phát biểu của chị Đỗ Thị Xuân, nông dân xã Phúc Thành).

"Tôi đã được học về IPM ở các lớp huấn luyện, đề nghị giảng viên có đề cương cụ thể của từng nội dung, hướng dẫn thêm cho chúng tôi về chuyên môn, nhất là cách đưa nội dung hướng dẫn đó đến với nông dân." (Anh Lê Ngọc Nhạn, nông dân IPM xã Vũ Vinh có ý kiến).

"Mục đích của chúng tôi đến với khoá huấn luyện là để nắm bắt các nội dung, kiến thức chuyên môn về IPM. Đây là cơ sở, cảm nang cho chúng tôi sau này huấn luyện nông dân. Theo tôi, giảng viên chương trình cần phải dạy thật kỹ về từng nội dung phương pháp hay cách hướng dẫn từng nội dung đó..." (ý kiến của bác Phạm Quang Trích, nông dân IPM xã Minh Quang).

Và còn một số ý kiến khác của học viên toát lên tinh thần trách nhiệm của họ. Họ mong muốn sau khoá học họ phải là những giảng viên giỏi về chuyên môn, thuần thực về phương pháp.

Cuối cùng tất cả đi đến thống nhất: Ở khoá huấn luyện này cần phải tiến hành từng nội dung theo phương pháp thảo luận. Giảng viên hướng dẫn từng nội dung, đặt ra các câu hỏi gợi ý phù hợp để học viên thảo luận. Các học viên cũng thảo luận cùng nhau để tra dồi kiến thức, học hỏi kinh nghiệm. Quá trình này sẽ giúp họ phát triển tình đoàn kết nhóm và thành một đội ngũ giảng viên giảng dạy tại các lớp nông dân huấn luyện nông dân.

Sau phần khai mạc, bác Nguyễn Anh Văn, lớp trưởng thay mặt lớp học cảm ơn sự quan tâm ủng hộ của các cấp lãnh đạo đồng ý cho mở khoá huấn luyện giảng viên nông dân. Bác hứa với các cấp lãnh đạo rằng các học viên sẽ cố gắng hết sức tiếp thu, trao đổi để khoá học thành công.

Nội dung phương pháp huấn luyện

Khoá huấn luyện giảng viên nông dân được chia ra 2 giai đoạn, mỗi giai đoạn kéo dài 7 ngày. Giai đoạn 1 tập trung vào nội dung huấn luyện, được tiến hành từ 30/7-6/8/1998, một tháng trước khi lớp huấn luyện nông dân bắt đầu. Giai đoạn 2 giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình giảng viên nông dân tiến hành các lớp huấn luyện nông dân và trao đổi thông tin mới. Giai đoạn này tiến hành từ 20/9 - 26/9/1998, sáu tuần sau khi lớp huấn luyện nông dân bắt đầu.

Ở giai đoạn 1, giảng viên huyện và giảng viên nông dân cùng nhau thảo luận các nội dung và phương pháp giảng dạy, việc thu thập và nuôi côn trùng. Các chủ đề được thảo luận bao gồm:

- Phân tích hệ sinh thái đồng ruộng
- Sinh lý cây trồng

- Chuột
- Cỏ dại
- Quản lý bệnh
- Vòng đời và chuỗi thức ăn, v.v...

Những chủ đề thảo luận này là cơ sở để có được kỹ năng giảng dạy và hướng dẫn. Các cuộc thảo luận theo thực hành tập trung vào:

- Phương pháp tốt nhất để hướng dẫn một chủ đề cụ thể
- Kỹ năng đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.

Hết giai đoạn 1 của khoá huấn luyện, học viên được chia thành các nhóm nhỏ để đi thực hành tại các lớp huấn luyện nông dân của 4 xã. Tại các lớp này, giảng viên nông dân tổ chức nhau thành những nhóm nhỏ, mỗi người đóng một vai trò nhất định. Khi một giảng viên nông dân giảng bài, số còn lại ngồi cùng với nông dân để học tập hoặc thay đổi nhau hướng dẫn cho nông dân theo nội dung từng buổi học. Vai trò của giảng viên huyện là tổ chức và hướng dẫn giảng viên nông dân, giúp họ về nội dung, phương pháp, về lý thuyết và thực hành. Giảng viên tỉnh hay giảng viên "cụm tỉnh" quan sát, trao đổi, bổ sung một số thông tin mới cho giảng viên huyện, giảng viên nông dân cũ và mới.

("Cụm tỉnh" có nghĩa là một nhóm các tỉnh. Tại Việt Nam, nhóm "cụm tỉnh" được tổ chức để giúp đỡ việc quản lý và tổ chức các chương trình IPM địa phương. Nhóm "cụm tỉnh" tham gia các cuộc họp cấp quốc gia, đi thăm đồng ruộng để theo dõi chất lượng huấn luyện, tổ chức tập huấn cho các giảng viên tại địa phương và hỗ trợ các hoạt động IPM cộng đồng). Họ cũng thường xuyên thăm các hoạt động của giảng viên nông dân và lớp nông dân huấn luyện nông dân để tìm thấy những điểm được và tồn tại, những thuận lợi và khó khăn cũng như hướng khắc phục. Việc đi thăm và hỗ trợ kỹ thuật cho các lớp nông dân huấn luyện nông dân đã đưa ra hướng đi thích hợp để hoàn thiện nội dung và phương pháp huấn luyện.

Trên cơ sở kinh nghiệm và thông tin mà giảng viên IPM thu thập được từ các giảng viên nông dân qua các lớp nông dân huấn luyện nông dân, các nội dung sau được xác định cho giai đoạn 2:

- Thảo luận những điểm mạnh của giảng viên nông dân trong các lớp nông dân huấn luyện nông dân.
- Thu thập các tồn tại trong các lớp nông dân huấn luyện nông dân và cùng nhau thảo luận tìm ra các giải pháp khắc phục.
- Thảo luận vai trò của giảng viên cụm tỉnh và giảng viên huyện trong khoá huấn luyện.
- Cùng nhau thảo luận và xây dựng tài liệu hướng dẫn chi tiết về chương trình IPM cho giảng viên nông dân.

Thảo luận ở giai đoạn 2 cho thấy giảng viên nông dân đã nắm bắt được những kiến thức cơ bản, cũng như đã rèn được các kỹ năng trong giảng dạy. Họ rất say mê với công việc, được nông dân tin tưởng, đồng thời kết quả huấn luyện của họ khá tốt giúp cho nhiều nông dân áp dụng chương trình đã học vào sản xuất vụ mùa 1998.

Học viên ở các lớp huấn luyện rất khen ngợi những giảng viên nông dân của mình:

"Trước kia tôi thấy anh ấy là một nông dân bình thường, nhưng từ khi tôi đi học IPM và nhất là từ khi tôi gặp anh ấy giảng bài ở xóm tôi, tôi thấy thật ngạc nhiên. Anh ấy đã hướng dẫn chúng tôi về kỹ thuật cây lúa, về sâu bệnh và ảnh hưởng của thuốc trừ sâu..."

Đây là lời nói chân tình của chị Đinh Thị Phượng, học viên lớp huấn luyện xóm Nam Tiến, xã Vũ Vinh nói về anh Đoàn Tất Chuân, một trong những giảng viên nông dân đang một nắng hai sương, tích cực tham gia công tác đồng ruộng cùng học viên. Vâng đúng như nhận xét của chị, một nông dân bình thường qua khoá huấn luyện có thể trở thành giảng viên nông dân. Với những kinh nghiệm sẵn có của mình, qua trực tiếp giảng dạy, gần gũi với nông dân, những giảng viên nông dân này có thể giúp đỡ những nông dân khác học và ứng dụng kết quả của chương trình IPM vào sản xuất đạt được kết quả cao nhất.

Bên cạnh những ý kiến tốt về giảng viên nông dân, một số điều cần được cải tiến là:

- Giảng viên nông dân còn hạn chế về chuyên môn và thực tế.
- Giảng viên nông dân còn nói nhiều hơn thực hành câu hỏi và hướng dẫn trả lời đôi lúc còn sai phương pháp.
- Một số nông dân còn lúng túng vì vậy đã bị động trong giảng dạy.
- Giảng viên nông dân còn hạn chế trong việc nuôi và hướng dẫn nuôi côn trùng.

"Đội ngũ giảng viên nông dân tuy đã được Chi cục Bảo vệ thực vật giúp đỡ, đào tạo song do nhận thức, kinh nghiệm và sự phân công của địa phương nên anh chị em chưa thể làm chuyên trách được". (Đây là ý kiến của ông Đoàn Tất Đạm, Chủ nhiệm Hợp tác xã Vũ Vinh).

Đánh giá kết quả khoá huấn luyện

Đến cuối khoá huấn luyện mọi người đều thấy điều quan trọng cần phải biết là học viên đã gặt hái được gì? Liệu họ có tự tổ chức và giảng dạy được ở các lớp nông dân hay không? Đối với giảng viên huyện, tính hoạt động đánh giá này cũng rất quan trọng, giúp họ lập kế hoạch cho các khoá huấn luyện giảng viên nông dân sau này, nó cũng cho thấy hiệu quả hỗ trợ của các giảng viên.

Cả lớp quyết định đánh giá trình độ chuyên môn và kỹ năng giảng dạy của nhóm giảng viên nông dân. Để đánh giá, học viên viết báo cáo thu hoạch sau khoá huấn luyện, đồng thời thảo luận một nội dung giảng dạy. Các học viên đều đạt được kết quả tốt hoặc khá. Điều này cũng thể hiện rất rõ qua các lớp nông dân huấn luyện nông dân, cụ thể họ đã tổ chức và hướng dẫn được 20 lớp. Qua hoạt động huấn luyện nông dân, giảng viên nông dân được nâng cao kiến thức, củng cố niềm tin vào bản thân cũng như làm thay đổi quan niệm và nhận thức của nông dân khi nghĩ về họ.

Sau khoá huấn luyện, 100% học viên được cấp chứng chỉ công nhận là giảng viên nông dân.

"Khi được chọn làm giảng viên nông dân tôi ý thức được vai trò của mình với công việc huấn luyện nông dân. Tôi mong rằng hàng vụ, hàng năm tỉnh, huyện, xã có kế hoạch hỗ trợ chúng tôi về mặt kinh phí để chúng tôi tự tổ chức mở các lớp nông dân huấn luyện nông dân, giúp bà con nông dân hiểu được những gì họ đã và đang làm trong sản xuất..." (Anh Đỗ Văn Trọng, giảng viên nông dân xã Phúc Thành).

Nông dân muốn làm IPM. Giảng viên nông dân đang cùng với nông dân giảng dạy và học tập, xây dựng nên những kế hoạch hoạt động và ứng dụng IPM phù hợp. Bài thơ dưới đây phản ánh hy vọng của người nông dân rằng tỉnh, huyện, xã và các cấp lãnh đạo luôn có sự quan tâm, chào đón, giúp nông dân và cùng nông dân đến bến bờ IPM tương lai.

Con thuyền IPM

*Về đây với lớp học xưa
Lung linh ký ức bến bờ IPM
Hè sang nhuộm ánh nắng vàng
Nghiêng nghiêng sân trước mấy hàng cây xanh
Học viên 4 xã thực hành
Minh Quang, Nguyễn Xá, Phúc Thành, Vũ Vinh
Thầy cô tóc vẫn còn xanh
Vươn tay với gió trong làn IPM
Lòng xôn xao, gió xôn xao
Nghĩa thầy tình bạn dạt dào tâm tư
Học viên bao nỗi ước mơ
Thầy cô vẫn bến đò sớm trưa
Vững tay chèo lái đón đưa
IPM đến bến bờ tương lai!*

Hội thảo giảng viên nông dân

Khoá huấn luyện giảng viên nông dân được củng cố qua việc tiến hành Hội thảo giảng viên nông dân trong vụ từ ngày 1 - 2 tháng 10 năm 1998. 32 giảng viên nông dân của 4 xã tề tựu tại Chi cục Bảo vệ thực vật Thái Bình với mục đích:

- Đánh giá kết quả của khoá huấn luyện giảng viên nông dân.
- Giúp các học viên nhận thức được những điểm mạnh, những tồn tại, thảo luận những giải pháp hữu hiệu để khắc phục.
- Lập kế hoạch cụ thể cho hoạt động huấn luyện nông dân ở tỉnh, huyện, cơ sở trong vụ xuân 1999 và những năm tiếp theo.

Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Thực vật, ông Trần Chí Hiếu đọc lời khai mạc, trong đó ông đã đánh giá và ghi nhận những kết quả của khoá huấn luyện mà các giảng viên nông dân đã đạt được bằng chính nỗ lực và trách nhiệm của bản thân họ. Đồng thời ông cũng nhắc nhở nhóm giảng viên cần tiếp tục cải tiến công tác giảng dạy sao cho phù hợp với tình hình mới. Qua hội thảo, một lần nữa ông cho biết một số định hướng của lãnh đạo tỉnh, sự ủng hộ của một số tổ chức đoàn thể vì sự mở rộng và phát triển của chương trình, đặc biệt sự ủng hộ để duy trì cho các giảng viên nông dân hoạt động huấn luyện tại các cơ sở.

Nội dung của hội thảo bao gồm:

1. Giảng viên nông dân tham gia đóng kịch để đánh giá những tồn tại và đi đến thảo luận các giải pháp cải tiến.
2. Thảo luận các nội dung về phương pháp thu thập và nuôi côn trùng, giúp giảng viên nông dân có kiến thức thực tế.

3. Thảo luận một số bài giảng do giảng viên nông dân trình bày có ý kiến tham gia của các nhóm bạn, thu thập những tồn tại của giảng viên nông dân cung cấp trong hội thảo về các nội dung:

3.1 Hệ sinh thái

3.2 Sinh lý cây lúa

3.3 Các chủ đề đặc biệt

3.4 Nuôi côn trùng và nghiên cứu đồng ruộng

Lớp học được chia thành 4 nhóm. Các nhóm tiến hành bốc thăm để xác định nội dung nhóm phải trình bày. Cả nhóm cùng nhau thảo luận nội dung sẽ trình bày, cử đại diện trình bày bằng cách giảng trực tiếp hay đóng kịch một phần của các nội dung đó.

Được hỏi về suy nghĩ của mình khi nhóm bốc thăm vào nội dung các chủ đề đặc biệt, nhóm trưởng đã phát biểu:

"Các chủ đề đặc biệt là những nội dung rất lý thú của chương trình. Trong thời gian được huấn luyện và trực tiếp huấn luyện nông dân chúng tôi đã được học và chuẩn bị kỹ lưỡng. Về nội dung chúng tôi không ngại lắm, nhưng việc trình bày sao cho đạt được yêu cầu thì chúng tôi cần phải chuẩn bị..." (Anh Nguyễn Phi Hùng, Giảng viên nông dân xã Nguyên Xá)

Giảng viên nông dân đã gặt hái được những kết quả trong khoá huấn luyện về kiến thức chuyên môn, kỹ năng giảng dạy, kỹ năng trong việc tổ chức lớp huấn luyện nông dân. Ông Đoàn Tất Đạt, Chủ nhiệm Hợp tác xã Vũ Vinh nhận định:

"Nội dung khoá huấn luyện đối với nông dân dễ tiếp thu, hiệu quả cao. Việc mở rộng mạng lưới giáo viên tuy có khó khăn song được đồng đảo nông dân đồng tình ủng hộ. Tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ còn thu được kết quả cao hơn và chúng tôi sẽ hết sức cố gắng để hoạt động huấn luyện nông dân được thực hiện rộng rãi..."

Phân kết

Khoá huấn luyện giảng viên nông dân giúp giảng viên nông dân tích lũy được những kinh nghiệm trong tổ chức, điều hành các hoạt động cùng với công tác chuẩn bị và xây dựng kế hoạch cho chương trình IPM cộng đồng hiện tại và tương lai. Có đội ngũ giảng viên nông dân, cơ sở chủ động hơn trong việc lập kế hoạch huấn luyện nông dân và có qui chế cụ thể trong việc xây dựng kế hoạch kinh phí, giúp nông dân tiếp cận và áp dụng IPM vào sản xuất.

CÁC NHÓM

Tại Việt Nam đã có một số yếu tố rõ ràng thể hiện sự thành công của chương trình IPM Cộng đồng. Điều này bao gồm sự gắn bó với các thành tựu khoa học và các nguyên tắc sinh thái, sử dụng các phương pháp có sự tham gia của người dân và tổ chức tại cơ sở, liên kết các nhóm nông dân và thuyết phục lãnh đạo ủng hộ chương trình. Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Sự phát triển lâu dài của một nền nông nghiệp bền vững qui mô nhỏ cũng dựa nhiều vào các nhóm nông dân mạnh, sự liên kết giữa những nhóm nông dân này và cộng đồng. Quyền sở hữu của cộng đồng về kiến thức sinh thái nông nghiệp thể hiện trực tiếp qua các hoạt động của các nhóm nông dân sẽ đảm bảo việc tiếp tục ứng dụng IPM, góp phần vào việc sản xuất cây trồng bền vững.



CÂU LẠC BỘ IPM LÀ GÌ?

" Giảng viên không cho chúng tôi tài liệu hướng dẫn gì cả vì vậy chúng tôi tự xây dựng tài liệu hướng dẫn IPM trên ngô."

Chủ nhiệm câu lạc bộ IPM Đông Cường

"Số khán giả xem chúng tôi biểu diễn văn nghệ đôi khi lên đến 500 người... nhiều hơn số người mà một vài nhà lãnh đạo có khả năng tập hợp lại các cuộc họp khác..."

Thành viên Nhóm văn nghệ Câu lạc bộ IPM Đông Cường

Xã thuộc huyện Vĩnh Lạc tỉnh Vĩnh Phú này cách đường chính khoảng 15 đến 20 phút đi ô tô. Đường không xóc lăm nhưng nó có thể rất bụi hoặc rất lầy lội tùy thuộc vào thời tiết. Nhưng nó vẫn không làm giảm tinh thần của nông dân, những người tham gia lớp HLND đầu tiên năm 1995.

Mong muốn làm nhiều hoạt động IPM hơn, 30 nông dân IPM đã quyết định tập hợp nhau lại như một câu lạc bộ IPM. Câu lạc bộ được thành lập chính thức vào ngày 15 tháng 12 năm 1995. (Sau này chủ nhiệm câu lạc bộ đề nghị Ban quản lý Hợp tác xã đồng ý cho bất kỳ nông dân nào trong xã tham gia với tư cách là hội viên câu lạc bộ). Ban đầu nông dân tổ chức Lớp Nông dân Huấn luyện Nông dân, có quá nhiều nông dân muốn tham dự. Tới vụ sau câu lạc bộ bố trí các thí nghiệm về quản lý bệnh và đánh giá giống. Gần đây hơn, họ thử làm IPM trên ngô. Sau khi hoàn thành các nghiên cứu đồng ruộng, nông dân tổ chức họp để thông báo với các nông dân khác những điều họ đã học được. Tại xã, các thành viên câu lạc bộ giúp hợp tác xã chuẩn bị kế hoạch cho vụ và cho cả năm. Các kế hoạch này bao gồm cả việc gọi là kế hoạch "phát triển IPM". Khi có những khó khăn đồng ruộng cụ thể, các thành viên luôn có mặt hướng dẫn các nông dân khác thảo luận hoặc tiến hành hoạt động cộng đồng để giải quyết các vấn đề đó.

Nhóm nông dân liên kết với các tổ chức địa phương khác. Câu lạc bộ phối hợp với Khuyến Nông cũng như Đoàn Thanh niên cho các hoạt động liên quan đến IPM. Đôi khi việc liên kết với các nhóm nông dân khác chưa phải là một hoạt động được tổ chức. Vừa mới đây, một nhóm gồm 25 nông dân từ Hà Nội về thăm xã này để thảo luận về tương lai của nông dân sau khi tham gia lớp huấn luyện IPM. Sự trao đổi này có thể mới chỉ là khởi đầu của một câu lạc bộ IPM khác.

Ngoài việc thực hiện lớp Nông dân huấn luyện nông dân, theo dõi nghiên cứu đồng ruộng, tham gia vào lập kế hoạch cấp xã và giải quyết các khó khăn đồng ruộng, các thành viên câu lạc bộ còn viết và diễn kịch về IPM. Có 6 người của nhóm này trình diễn văn nghệ rất nhiệt tình và họ biểu diễn ở rất nhiều xã trong vùng. Sau khi xem họ biểu diễn, ai cũng cảm thấy rằng họ thực sự hứng thú với những việc họ đang làm. Họ thường xuyên xuất hiện trên màn hình của Tỉnh để chia sẻ ý kiến và cảm nhận về IPM với càng nhiều người càng tốt.

Chi cục Bảo vệ Thực vật Tỉnh cũng hỗ trợ kỹ thuật cho câu lạc bộ IPM. Kinh phí của họ lấy từ kinh phí phát triển sản xuất của Hợp tác xã và do các thành viên câu lạc bộ đóng góp. Tại lớp huấn luyện do Câu lạc bộ tổ chức, nông dân nộp số tiền nhỏ để tham gia. Cả Chủ nhiệm câu lạc bộ, "tuyên truyền viên", thành viên của nhóm văn nghệ hay thành viên câu lạc bộ, không ai nhận được bất kỳ sự tài trợ kinh phí nào cho việc dành thời gian của họ cho các hoạt động câu lạc bộ.

Những nông dân này đi đâu?

IPM là gì?

CÂU CHUYỆN CỦA ÔNG HẠNH

Bạn không thể bỏ qua xã Ngọc Hoà nếu đi trên đường chính qua huyện Chương Mỹ. Một nhà thờ đầy ấn tượng ở ngay lối vào của xã như là bạn đang nhìn thấy nhà thờ Toulouse ở Pháp, bỗng rẽ nhậm và bị kẹt ở ruộng lúa đồng bằng sông Hồng. Hầu hết người dân xã Ngọc Hoà theo đạo Thiên chúa.

Anh Kiếm, một giảng viên có giọng nói nhẹ nhàng thuộc Chi cục Bảo vệ Thực vật Tỉnh đã tổ chức Lớp HLND IPM đầu tiên tại Ngọc Hoà năm 1993. Những người nông dân tham gia lớp huấn luyện rất ca ngợi anh Kiếm và vẫn nhớ tới các hoạt động họ đã làm suốt thời gian tham gia lớp học. Có 3 lớp HLND nữa được mở trong các vụ tiếp theo. Một giảng viên nông dân, ông Hạnh, với sự giúp đỡ của 1 giảng viên IPM khác, đã hướng dẫn các lớp HLND này.

Ông Hạnh là Phó chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp của xã, nhờ vị trí của mình mà ông xin được kinh phí của hợp tác xã cho các lớp HLND IPM mới. Cách thức cơ bản là hợp tác xã có thể cung cấp giảng viên và tiền mặt, Chi cục Bảo vệ Thực vật cung cấp vật liệu và hỗ trợ kỹ thuật. Ông Khỏe, Chủ nhiệm Hợp tác xã là người niềm nở, có đôi bàn tay rắn chắc của người nông dân và là người tích cực ủng hộ cho chương trình IPM, nói một cách thông thạo về cân bằng hệ sinh thái nông nghiệp và quản lý bệnh.

Bây giờ ruộng được chia lại cho các hộ nông dân, hợp tác xã có chức năng như một tổ chức thu thuế kiêm dịch vụ. Giống như các hợp tác xã do nhà nước tài trợ ở các nước trồng lúa khác tại châu Á, hoạt động của hợp tác xã các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng dường như chấp hành theo sự chỉ đạo của Nhà nước hơn là đáp ứng nguyện vọng của xã viên. Ông Hạnh là một điển hình của hiện tượng này. Khi Phòng Nông nghiệp Huyện bắt đầu đưa giống lúa lai Trung Quốc vào đầu vụ Hè năm 1996, ông Hạnh hăng hái hoạt động. Ông nhận thấy cơ hội để chứng tỏ giá trị của mình với lãnh đạo hợp tác xã trong việc đáp ứng các mục tiêu của địa phương, đồng thời giúp nông dân đạt được năng suất cao hơn. Ông Hạnh trở thành bậc thầy của giống lúa lai, dùng các thủ thuật marketing để thuyết phục nông dân rằng hạt giống mới (mua qua hợp tác xã) sẽ đem lại lợi nhuận cao cho họ.

Khi chúng tôi hỏi liệu có tốt không nếu quá tin tưởng vào một giống lúa từ đầu vụ, ông Hạnh trả lời rằng rủi ro gặp khó khăn là rất nhỏ. Nông dân đã dùng giống lúa lai và đã thu năng suất tốt. Hạt giống đắt hơn nhưng năng suất cao hơn số tiền được đền bù do chênh lệch giá cả. Đầu vụ, ông Hạnh không bao giờ cho rằng cần thiết phải kiểm tra các giống lúa mới tại địa phương.

Khoảng 1 tháng sau, khi hầu hết các ruộng đã cấy lúa, có một trận bão lớn ở Hà Tây. Bão làm ngập một số ruộng, buộc nông dân phải cấy lại. Các cây lớn hơn sống sót qua cơn bão với thiệt hại tối thiểu. Một vài tuần qua đi, một số ruộng bị nhiễm vi khuẩn, làm một số lá chuyển sang màu vàng và rụng. Tuy nhiên, lúc đó mới là đầu vụ, Chi cục Bảo vệ Thực vật thông báo cho nông dân rằng họ không thể làm được gì nhiều để giải quyết vấn đề này. Bên cạnh đó trong nhiều trường hợp có thể không ảnh hưởng đến năng suất.

Sau đó, vụ lúa phát triển bình thường. Một số sâu đục thân và bệnh khô vằn xuất hiện trên ruộng, nhưng quần thể thấp. Thiên địch cũng nhiều, vì vậy nông dân IPM thấy không cần phải phun ruộng của họ. Một số nông dân chưa học IPM phải dùng đến thuốc trừ bệnh và đôi khi dùng thuốc sâu để trừ sâu đục thân hoặc rầy nâu.

Tuy nhiên, đến giai đoạn lúa trở bông, một vấn đề mới xuất hiện. Khối bào tử hình cầu màu vàng bắt đầu xuất hiện trên những bông lúa nhỏ, đặc biệt là trên giống lúa lai Trung Quốc. Một số giống lúa phổ biến khác cũng bị nhiễm, nhưng tỷ lệ bệnh (có lẽ một số dạng của bệnh hoa cúc) thấp hơn ở các giống khác như CR203. Khi ruộng lúa chín hơn càng có thể nhìn thấy rõ những mảng vàng, thậm chí từ xa. Nông dân bắt đầu lo lắng. Thậm chí nếu tỷ lệ bệnh

hoa cúc thấp, nó có gây độc cho các loại ngũ cốc khác không? Ăn cơm như vậy có an toàn không? Chúng ta có thể phun loại gì? Liệu đến vụ sau bệnh này có xuất hiện không?

Ông Hạnh thất vọng. Nông dân bắt đầu hét vào mặt ông khi ông đi qua nhà và ruộng của họ. "*Tại sao ông ta lại bán cho mình giống quái quỷ này? Thế năng suất cao mà ông ta đã hứa là như thế nào?*" Ông bắt đầu tránh gặp mặt nông dân, một điều rất khó làm ở một xã nông nghiệp như Ngọc Hoà. Một giảng viên IPM chị Hiền, thấy ông Hạnh suýt bị một nông dân đang rất tức giận trong thôn đám. Ông Hạnh bắt đầu lo lắng rằng ông có thể bị mất chức, và ông đã vận động hợp tác xã đền bù cho những nông dân bị thiệt hại năng suất nặng.

Câu chuyện về ông Hạnh và giống lúa lai bị bệnh hoa cúc có thể được kể theo nhiều cách khác nhau. Chủ yếu là về các cơ hội bị bỏ lỡ. Ông Hạnh không phải là một nông dân IPM bình thường, ông là giảng viên nông dân, đã tham gia học hoặc đào tạo tại 4 lớp HLND. Ông Hạnh vẫn là "người mẫn cảm": mẫn cảm với phương pháp "viên đạn kỳ diệu" với canh tác lúa mà cán bộ trung ương và Cục khuyến nông ủng hộ (Phương pháp này có nghĩa là nông dân không đưa ra quyết định quản lý đồng ruộng mà họ chỉ làm theo hướng dẫn của cán bộ hay lãnh đạo từ trên đưa xuống). Vì bất cứ lý do nào, tham vọng chính trị, khích lệ về mặt kinh tế hay chỉ là cố tình gây cản trở, ông cũng không thể mở rộng ý tưởng thử nghiệm ông đã học tại lớp HLND đối với vấn đề riêng biệt này. Trong chuyện này không chỉ có mình ông Hạnh. Nhiều nông dân IPM giỏi cũng lúng túng với những vấn đề mới vì họ không thể ứng dụng phương pháp của lớp HLND một cách độc lập và trở nên sa lầy vào nội dung lớp huấn luyện. Một số người làm như vậy vì lý do chính trị hay lý do kinh tế. Một số khác chưa tiếp thu đầy đủ phương pháp sau một vụ lúa được đào tạo.

Câu hỏi khó hơn liên quan đến vấn đề quan liêu, bảo thủ để tiếp thu IPM và thay đổi nó thành một cái gì đó ít đáng sợ hơn đối với họ. IPM do nông dân kiểm soát đi qua ngưỡng cửa của kỹ thuật nông nghiệp để chuyển thành hàng hoá thực sự. Chúng tôi xác định IPM do nông dân kiểm soát như khả năng bố trí các thực nghiệm, phản đối việc chuyển giao kiến thức theo kiểu áp đặt thôn tín từ trên xuống và nông dân kiểm soát các vấn đề nông nghiệp. Trong nhiều trường hợp tương đối dễ cho các nhà chức trách hạn chế IPM tới ngưỡng IPM thực tế để tập trung vào kỹ thuật tại mức chi phí của phương pháp. Chế độ quan liêu có khuynh hướng hạn chế IPM, và các hoạt động sau huấn luyện cần phản lại chiến lược này.

Câu chuyện này cũng kể về các cơ hội mới. Ví dụ, hãy tưởng tượng, nếu ông Hạnh không làm một mình, mà thay vào đó chỉ là một nông dân trong nhóm IPM hoạt động tích cực thì chắc chắn là vấn đề của giống lai mới sẽ được đưa ra trong các cuộc họp IPM định kỳ. Cũng giả sử rằng một vài nông dân IPM tranh luận về một số thử nghiệm khác nữa, ví dụ như so sánh từng chỉ số của giống này với các giống khác (ưu tiên cho việc phân bổ nhanh giống mới tại địa phương). Một nhóm như vậy có thể ủng hộ ông Hạnh để ông phản ứng lại với cách làm của huyện. Nếu ông ấy vẫn nhiệt tình với phương pháp tiếp cận "viên đạn kỳ diệu" dù sao ông cũng có thể bố trí thí nghiệm và đó là một ví dụ về việc hợp tác xã cần thay đổi cách thức tiếp cận với khoa học kỹ thuật như thế nào.

SỰ ĐỔI MỚI

Các hoạt động sau lớp HLND tại Việt Nam bao gồm các nghiên cứu do nông dân tiến hành, lớp HLND IPM trên các cây trồng khác trong hệ thống canh tác cây lúa như đậu tương, ngô và rau. Nông dân cộng tác với các cán bộ hướng dẫn IPM, chính quyền địa phương và các nhà nghiên cứu để giải quyết những khó khăn trong nông nghiệp ở địa phương và đưa ra các giải pháp thực tế dựa trên các thử nghiệm được thiết kế và tiến hành trong làng xã của họ. Chẳng hạn như nông dân IPM đang cộng tác với các nhà nghiên cứu để tiến hành các lớp, các nghiên cứu về quản lý bệnh, kiểm tra, chọn lựa những giống mới. Tương tự như vậy, một số nông dân khác cũng cộng tác với các nhà nghiên cứu và cán bộ kỹ thuật nhà nước để tiến hành các nghiên cứu và mở các lớp huấn luyện trên cây lạc.

Việc hợp tác với các tổ chức phi chính phủ là một phần của sự đổi mới. Những thành tựu IPM trên cây chè của tổ chức CIDSE là một ví dụ. Tổ chức CIDSE kết hợp với Chương trình IPM Quốc gia chứng minh những gì mà một tổ chức phi chính phủ có thể đạt được khi làm việc với đối tác nhà nước.



NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ BỆNH VÀ ĐÁNH GIÁ GIỐNG Quảng Nam Đà Nẵng, Việt Nam

Tháng 5 năm 1994, Rebecca Nelson, nhà nghiên cứu bệnh cây tại Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế đã thăm một vài lớp HLND miền Trung Việt Nam. Niềm say mê của bà là sử dụng gen một cách hiệu quả như là một chiến lược để giảm tỷ lệ bệnh đạo ôn. Bệnh đạo ôn có thể là khó khăn chính trong vụ đông-xuân ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Chương trình IPM quốc gia, Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế và các viện nghiên cứu tại Việt Nam đã thống nhất bắt đầu làm việc với các nhóm nông dân IPM tại tỉnh Đà Nẵng - miền Trung Việt Nam. Nhóm sẽ thảo luận với nông dân liệu có thể xây dựng chiến lược để quản lý bệnh đạo ôn tốt hơn trên cơ sở có sẵn giống kháng hay không.

Cũng trong năm đó, nhóm đã gặp nông dân IPM xã Duy Xuyên. Việc sử dụng nguồn gen hiệu quả hơn không phải là mối quan tâm duy nhất của nông dân và họ chỉ có sẵn một giống trong vụ đông-xuân. Tuy nhiên nhóm cũng thể hiện hứng thú được làm việc với các nhà nghiên cứu và giảng viên để kiểm tra giống mới và nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển của bệnh. Họ sẵn sàng thử trộn các giống lại với nhau như một chiến lược sử dụng hiệu quả gen. Trước khi bắt đầu vụ đông-xuân 1994, hai nhóm nông dân của Đà Nẵng thuộc xã Duy Xuyên và Hà Lam gặp các nhà nghiên cứu và giảng viên một lần nữa để thảo luận các nghiên cứu có thể thực hiện. Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế và viện Bảo vệ Thực vật cung cấp 50 giống mới và 4 loại giống trộn. Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của các liều lượng đạm khác nhau và đánh giá ảnh hưởng của việc sử dụng thuốc bệnh tới sự phát triển của bệnh hại cũng được bố trí. Các nhóm nông dân gặp gỡ nhau hàng tuần trong suốt vụ. Các giảng viên IPM của tỉnh Đà Nẵng hướng dẫn các cuộc họp này. Các nhà nghiên cứu và cán bộ của Chương trình IPM Quốc gia thỉnh thoảng cũng tới dự. Tài liệu hướng dẫn được xây dựng trước khi bắt đầu vụ nghiên cứu, tài liệu tập trung vào giống và bệnh hại.

Khi hết vụ tài liệu lại được biên soạn lại trên cơ sở kinh nghiệm của giảng viên và nông dân. Tới vụ đông-xuân tiếp sau, giảng viên ở các tỉnh khác của Việt Nam đã tiến hành các nghiên cứu tương tự với các nhóm IPM. Nông dân xã Hà Lam và Duy Xuyên tiếp tục đánh giá giống trong vụ tiếp theo (vụ hè). Sau vụ hè, nhóm nông dân ở Duy Xuyên quyết định không tiếp tục đánh giá giống nữa vì giống mới được đưa vào không tốt hơn các giống đang có sẵn. Tuy nhiên, trong cuộc họp tháng 3 năm 1996, nhóm nói rằng họ luôn sẵn sàng thử các giống mới. Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế và Viện Bảo vệ Thực vật sẽ cung cấp một số giống mới cho nhóm này. Tại xã Hà Lam, 10 nông dân của nhóm ban đầu vẫn tiếp tục làm việc và đến nay đã đánh giá được 6 giống mới. Họ đã đánh giá 6 giống này trong 7 vụ và nghĩ rằng một số giống sẽ được dùng trong xã của họ. Họ cũng đã cung cấp một số giống mới cho xã bên, nơi nông dân cũng đang kiểm tra giống. Chi cục Bảo vệ Thực vật Đà Nẵng hỗ trợ cho những nghiên cứu này và thấy sự tham gia tích cực đầy hứa hẹn của các nhóm nông dân trong việc đánh giá giống. Sau khi thăm ruộng ở Đà Nẵng, các nhà lai tạo giống của Viện Nghiên cứu Lúa Quốc tế cũng nói rằng họ nhận thấy sự tham gia sớm của các nhóm nông dân trong việc đánh giá giống là một cải tiến quan trọng.

PHÁT TRIỂN IPM CHÈ CHO NÔNG DÂN Ở PHẠM VI NHỎ Tỉnh Bắc Thái, Việt Nam

Từ năm 1993 Chi cục Bảo vệ Thực vật tỉnh Bắc Thái đã tiến hành đào tạo và phát triển IPM thông qua các hoạt động của Chương trình IPM Quốc gia. Tuy nhiên, Bắc Thái khác với các tỉnh khác của Việt Nam do nhận được sự trợ giúp chính về mặt kỹ thuật và tài chính từ Tổ chức phi chính phủ CIDSE cho chương trình IPM của tỉnh. Tổ chức phi chính phủ này hoạt động tích cực trong tỉnh từ cuối những năm 80 và bắt đầu hỗ trợ các hoạt động IPM tại Bắc Thái từ năm 1993. Đó là khi 2 cán bộ Chi cục Bảo vệ Thực vật tham gia vào khoá Đào tạo giảng viên IPM quốc gia đầu tiên do Chương trình IPM Việt nam và Chương trình IPM Liên quốc gia FAO tổ chức. Bắt đầu từ đó CIDSE hỗ trợ các chuyên gia bảo vệ thực vật địa phương và cán bộ khuyến nông tham gia vào các Khoá đào tạo giảng viên khác, đồng thời tham gia vào huấn luyện IPM trên lúa cho nông dân qua hình thức lớp HLND.

Ngay sau khi thấy những kết quả khả quan của huấn luyện IPM trên lúa, rất nhiều nông dân, cán bộ kỹ thuật và lãnh đạo địa phương đề nghị Chi cục Bảo vệ Thực vật và tổ chức CIDSE bắt đầu chương trình để xây dựng IPM trên cây chè. Chè xanh là loại nước uống phổ biến ở miền Bắc Việt Nam và chè của tỉnh Bắc Thái có chất lượng tốt nhất. Do vậy chè là cây trồng đem lại lợi nhuận hấp dẫn cho nhiều nông dân trong tỉnh. Do việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên chè cao, người dân bắt đầu uống những loại khác và tìm chè "sạch" (Điều lý thú cần chỉ ra ở đây là nhiều nông dân giữ một diện tích nhỏ chè không phun cho chính họ dùng). Điều tra năm 1994 trong số 150 hộ trồng chè ở tỉnh Bắc Thái phát hiện ra rằng trung bình nông dân phun thuốc bảo vệ thực vật 17 lần trong vụ trồng 1 năm. Ước tính việc phun như vậy có thể dẫn đến kết quả là 45,2 kg thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng cho 1 ha trong 1 năm. Thuốc trừ sâu Monitor (methanlidophos) gây vấn đề đặc biệt, do riêng nó đã chiếm 82% lượng thuốc được phun. Lý do chính cho việc làm này là nông dân tin tưởng rằng Monitor kích thích sinh trưởng và phát triển những búp chè mới sau khi thu hoạch. Ban đầu, CIDSE tổ chức một cuộc hội thảo vào tháng 3 năm 1994 để thảo luận về những vấn đề có liên quan tới việc sử dụng nhiều thuốc bảo vệ thực vật và cải tiến các phương pháp trồng chè. Hội thảo có sự tham gia của khoảng 40 người có kinh nghiệm trực tiếp trong sản xuất chè hoặc quản lý dịch hại trên cây chè. Trong số những người tham dự hội thảo có cả nông dân, cán bộ bảo vệ thực vật, cán bộ khuyến nông của 5 tỉnh phía Bắc, các nhà nghiên cứu và cán bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng một số tổ chức phi chính phủ. Hội thảo đã lập ra được "kế hoạch hành động" cho Bắc Thái. Kế hoạch chỉ ra nhu cầu làm thí nghiệm và ruộng trình diễn do nông dân và cán bộ kỹ thuật tiến hành để xây dựng kỹ thuật IPM cho chè. Nó bao gồm các phương pháp canh tác được cải tiến (theo "4 nguyên tắc của IPM" của chương trình IPM trên lúa). Kế hoạch hành động này làm cơ sở cho các hoạt động tiếp theo do Chi cục Bảo vệ Thực vật Bắc Thái và CIDSE tiến hành năm 1994-1996.

Các hoạt động chính do Chương trình IPM Chè tiến hành năm 1994-1995

Việc xem xét tài liệu và kinh nghiệm tại Việt Nam và các nước trồng chè khác chỉ ra rằng cần phải xây dựng phần lớn cơ sở kỹ thuật cho chương trình IPM chè cho những nông dân trồng chè trên diện tích nhỏ tại Việt Nam. Các thông tin, đặc biệt là thông tin về thiên địch và một số sâu hại chính như rầy xanh hại chè (*Empoasca formosana*), còn thiếu hoặc thích hợp hơn trên diện rộng, ví dụ ở Sri Lan-ca và Ấn Độ. Vì vậy Chi cục Bảo vệ Thực vật và CIDSE quyết định bắt đầu để nông dân tiến hành nghiên cứu đồng ruộng theo thực tế điều kiện sinh thái và điều kiện kinh tế của họ, mô hình lớp HLND có thể cung cấp một quá trình tốt cho kiểu

nghiên cứu này. Các chủ đề của các nghiên cứu được xác định qua thảo luận với nông dân ở 5 xã được chọn. Cuộc thảo luận có sự tham gia của cán bộ Chi cục Bảo vệ Thực vật, trung tâm khuyến nông tỉnh, tổ chức CIDSE và Viện nghiên cứu Chè Việt Nam. Tổng số 15 nhóm nghiên cứu được thành lập, mỗi nhóm gồm 3-10 nông dân và 1 cán bộ của Chi cục Bảo vệ Thực vật hoặc cán bộ khuyến nông làm người hướng dẫn. Hai nhà nghiên cứu của Viện nghiên cứu Chè Việt Nam cũng giúp đỡ kỹ thuật cho các nhóm trong các đợt theo dõi hàng tháng. Các chủ đề sau đây được lựa chọn cho năm 1994:

1. Ảnh hưởng của cây phân xanh (cây cốt khí);
2. Ảnh hưởng của việc tưới nước tới cây chè trong mùa khô;
3. So sánh 3 mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (Tập quán nông dân, "IPM" và Không phun);
4. Điều tra và kiểm tra ảnh hưởng của cây bóng mát;
5. So sánh ảnh hưởng của chất kích thích sinh trưởng và Monitor.

Trong suốt cả năm các nhóm gặp nhau 1 tuần 1 lần ở ruộng nghiên cứu. Họ nghiên cứu năng suất và sự phát triển của cây chè, phân tích hệ sinh thái đồng ruộng chè và quyết định hành động sẽ tiến hành cho các công thức khác nhau của nghiên cứu, trong đó có nông học (chẳng hạn như thu hoạch) và vật tư hoá học (chẳng hạn như phân bón và thuốc bảo vệ thực vật). Đến cuối năm, 3 Hội nghị đầu bờ trở thành nơi thảo luận và chia sẻ thông tin về những nghiên cứu đã triển khai. Mặc dù việc tham gia nghiên cứu chiếm mất rất nhiều thời gian (các nhóm gặp nhau vào các buổi sáng từ 25-30 lần/năm), nhưng hầu hết nông dân vẫn muốn tiếp tục nghiên cứu.

Các nghiên cứu đồng ruộng cho năm 1995 được thảo luận chi tiết với sự tham gia của các nhóm nông dân. Nghiên cứu về chất kích thích sinh trưởng được thay đổi với công thức "đổi chứng", thay cho công thức dùng Monitor. Hai nghiên cứu mới cũng được lựa chọn:

1. Ảnh hưởng của các kỹ thuật hái khác nhau;
2. Ảnh hưởng của các loại phân và liều lượng phân khác nhau.

Tổng số các nhóm nghiên cứu tăng lên 19 nhóm trong 6 xã. Tất cả các nhóm tiếp tục gặp gỡ nhau hàng tuần để điều tra đồng ruộng và quyết định biện pháp quản lý đồng ruộng. Trong tháng 8 các giảng viên IPM chính trên lúa của Bắc Thái cũng làm việc với các nhóm nông dân IPM trên chè để thử một số bài tập nuôi côn trùng từ lớp HLND IPM trên lúa. Mục đích là tiến hành một số nghiên cứu đặc biệt (chẳng hạn như nghiên cứu ảnh hưởng của thiên địch tới bọ phát rầy xanh hại chè) và đẩy mạnh quá trình phân tích hệ sinh thái nông nghiệp.

Các kết quả chính của các thí nghiệm đồng ruộng

Phân xanh

Ở mọi điểm các nhóm đều sử dụng cây cốt khí làm phân xanh vì loại này đã có ở Bắc Thái. Năng suất của thửa có và không có phân xanh tương đối bằng nhau. Ở thửa có dùng cây cốt khí, sâu hại xuất hiện ít hơn và đất ẩm hơn. Cây cốt khí có ảnh hưởng tốt tới chè, nhưng sẽ có ích nếu phát hiện ra nhiều loại cây phân xanh hơn để tránh sự phụ thuộc vào một loại.

Nghiên cứu chế độ tưới nước

Tất cả các nhóm kết luận rằng chế độ tưới nước có lợi, nhưng được hạn chế ở những vùng gần nguồn nước. Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật được giảm đáng kể. Trên cơ sở kết quả phân tích sinh thái nông nghiệp, ở những thửa ruộng được tưới nước, số lần phun thuốc giảm 1/3, và ở thửa ruộng đối chứng giảm 50%. Nhờ tưới nước các ruộng chè nên nông dân có thể hái búp chè khi gần Tết (đầu tháng 2). Đây là thời gian giá chè tăng khoảng 3 lần so với vụ chính (Tháng 7- tháng 8). Sau khi chế biến, trọng lượng khô của chè ở ruộng được tưới tiêu hơi thấp hơn so với ruộng đối chứng.

Nghiên cứu thuốc bảo vệ thực vật

Tất cả các nhóm nông dân đều so sánh 3 công thức: không phun, IPM và tập quán nông dân (FP). Công thức IPM là công thức dựa trên phân tích hệ sinh thái do nhóm nông dân thực hiện và công thức theo tập quán nông dân là cách thường làm của chủ ruộng. Năng suất ở thửa ruộng không phun rất thấp, nhiều sâu hại và thiên địch xuất hiện. Năng suất ruộng IPM và FP tương đương nhau. Lượng thuốc trừ sâu được sử dụng ở ruộng IPM chỉ bằng một nửa so với ruộng FP. Số lần phun thuốc ở ruộng FP bị ảnh hưởng bởi công thức IPM: ban đầu số lần phun nhiều hơn (so với tập quán của chủ ruộng trước khi tham gia nghiên cứu và so với tập quán của nông dân ở các ruộng xung quanh trong suốt năm làm nghiên cứu). Việc điều tra sâu hại và thiên địch chỉ rõ rằng có thể giảm số lần phun một cách đáng kể mà không làm giảm năng suất.

Nghiên cứu cây bóng mát

Trên cơ sở các khuyến nghị của Viện Nghiên cứu Chè Việt Nam, cây muồng lá nhọn được dùng làm cây bóng mát cho nghiên cứu này. Năng suất chè ở ruộng có cây bóng mát cao hơn một chút và chất lượng chè dưới cây bóng mát cũng tốt hơn. Tỷ lệ rẫy xanh tương đương với ruộng không có cây bóng mát, nhưng ở ruộng có cây bóng mát lại xuất hiện nhiều nhện nhỏ hơn. Đất ở ruộng có cây bóng mát ẩm hơn. Mặc dù 2 năm là khoảng thời gian quá ngắn để có thể đưa ra bất cứ kết luận chắc chắn nào, cây bóng mát dường như có ảnh hưởng tốt tới sản xuất chè. (Việc theo dõi nghiên cứu này được tiếp tục trong năm 1996).

Nghiên cứu chất kích thích

Năm 1994, năng suất và lợi nhuận của các thửa ruộng có chất kích thích cao hơn một chút (5-10%) so với thửa ruộng dùng Monitor. Năm 1995, việc sử dụng các loại thuốc kích thích

khác nhau cũng đem lại năng suất và lợi nhuận cao hơn so với những thửa ruộng không được sử dụng, nhưng nông dân có ý kiến rằng vòng đời của cây chè ngắn hơn. Và trong mùa mưa, chất kích thích không có tác dụng với sản xuất chè. Số lần phun thuốc bảo vệ thực vật chỉ giảm một chút vì nhiều nông dân tiếp tục phun phòng ngừa.

Nghiên cứu hái búp chè

Trong nghiên cứu này các nhóm nông dân so sánh việc hái búp hàng tuần (tập quán bình thường ở những nơi trồng chè trên diện tích lớn hơn) với tập quán phổ biến của nông dân (35-40 ngày/lần). Năng suất và chất lượng chè với cách hái búp hàng tuần cao hơn một chút so với tập quán nông dân. Chất lượng của chè tốt hơn và khung tán chè được cải tiến. Và tỷ lệ rầy xanh cũng giảm đáng kể. Côn trùng đẻ trứng trên những búp non của chè, những búp này lại được hái đi thường xuyên hơn. Mặc dù nông dân biết rõ rằng hái búp nhiều hơn thì tốt hơn nhưng để có sẵn lực lượng lao động lại là một trở ngại lớn.

Nghiên cứu phân bón

Từng nhóm so sánh 2 công thức mới với tập quán nông dân chỉ bón phân u-rê. Việc bón thêm phân chuồng cho kết quả tốt nhất cả về số lượng và chất lượng. Công thức bón thêm ka-li cho kết quả cao thứ hai. Nông dân giảm phun một cách đáng kể: khoảng 50%. Nông dân kết luận rằng phân chuồng là loại phân tốt nhất cho chè, nhưng việc có sẵn phân chuồng lại hạn chế và việc mang phân chuồng lên đồi lại khó và nặng. Vì vậy phân chuồng được bón chủ yếu ở ruộng gần nhà. Khuyến nghị bón phân chuồng 5 năm một lần dường như hợp lý cho nông dân.

1996-1997: Lớp huấn luyện nông dân IPM trên chè

Trên cơ sở kết quả thu được từ những nghiên cứu đồng ruộng trong 2 năm đầu, bước tiếp theo của quá trình được bắt đầu năm 1996 với một số lớp HLND thí điểm. Có 3 xã được lựa chọn cho hoạt động này. Mỗi lớp HLND kéo dài 16 tuần và có 25 học viên cùng 4 giảng viên, giảng viên được lựa chọn trong nhóm các cán bộ kỹ thuật, học viên là nông dân đã tham gia nghiên cứu đồng ruộng. Sau lớp HLND, học viên, giảng viên và cán bộ CIDSE đánh giá các hoạt động và đưa ra khuyến nghị cho các lớp HLND trong tương lai. Tại một số xã, các học viên quyết định tiếp tục các hoạt động sau huấn luyện, ví dụ như nghiên cứu IPM trên ruộng của họ và dùng phân vi sinh.

Trong năm 1996, Chi cục Bảo vệ Thực vật Bắc Thái đã xây dựng tài liệu hướng dẫn. Đầu năm 1997, tài liệu hướng dẫn này được cải tiến trong hội thảo giảng viên, với sự giúp đỡ của FAO và Chương trình IPM quốc gia. Có 6 lớp HLND được dự định tổ chức trong năm 1997, do tổ chức CIDSE tài trợ.

Nhận xét

Tháng 11 năm 1995 chương trình được đánh giá. Đoàn đánh giá kết luận rằng tất cả các nghiên cứu đều rất có ích để phát hiện và/hoặc thảo luận với nông dân và cán bộ kỹ thuật về các kỹ thuật tốt để bảo vệ và sản xuất chè:

Tôi không thể dạy các nông dân khác,

họ phải tự làm thí nghiệm vì mỗi người đều có điều kiện khác nhau

Việc điều tra hàng tuần về sự phát triển của cây chè và phân tích hệ sinh thái nông nghiệp giúp nông dân đưa ra quyết định giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Nuôi côn trùng được xem là rất có ích để hiểu thêm về sâu hại và thiên địch của chúng. Thí nghiệm tiếp xúc thuốc bảo vệ thực vật giúp nông dân hiểu họ đang phải tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật đến mức độ nào. Ví dụ một nông dân đề cập rằng khi phun những bụi chè cao, việc tiếp xúc với thuốc cao hơn khi phun những bụi thấp. Một số nông dân có thể trở thành giảng viên:

Hai năm làm việc với những thí nghiệm này

cũng giống như tốt nghiệp một trường cao đẳng kỹ thuật

Nhìn chung đoàn đánh giá thấy chương trình hết sức có ích cho sự phát triển và thúc đẩy IPM chè ở Bắc Thái cho những nông dân sản xuất chè trên diện tích nhỏ. Bản chất hợp tác của chương trình giúp nông dân hiểu rõ về kỹ thuật hiện nay do Bộ Nông nghiệp đang khuyến cáo. Chi cục Bảo vệ Thực vật Bắc Thái nhanh chóng tiếp thu ý kiến và kết luận của nông dân, những người đã làm việc tích cực để kiểm tra trên đồng ruộng những khuyến cáo này. Đồng thời Chi cục Bảo vệ Thực vật cũng giúp nông dân chứng minh với chính họ rằng thuốc bảo vệ thực vật không phải là chất kích thích, việc tưới nước có thể rất có lợi và việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có thể giảm nếu nông dân được huấn luyện. Nông dân và các cán bộ kỹ thuật đã tham gia vào các nghiên cứu này là đại diện cho cơ sở nguồn lực lớn của Chi cục Bảo vệ Thực vật, những người mà Chi cục cần tiếp tục phát triển.

GHI CHÚ:

1. Tác giả bài viết: Koen den Braber, Điều phối viên IPM - CIDSE.
2. CIDSE là nhóm làm việc gồm 16 tổ chức phát triển Thiên chúa giáo, chủ yếu của châu Âu, với chương trình tại Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam. Tại Việt Nam, các hoạt động của tổ chức này tập trung vào nông nghiệp, tín dụng nhỏ và chăm sóc sức khoẻ ban đầu.

SỰ HỢP TÁC GIỮA NÔNG DÂN VÀ CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN IPM TRÊN CÂY LẠC

Nam Thịnh và Diên Hoà là 2 xã cách nhau khoảng 3 km thuộc huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An. Xã Nam Thịnh có 130 ha trồng lạc Xã Diên Hoà có 120 ha. Lạc được sản xuất ở 2 xã này chủ yếu để xuất khẩu sang các nước khác. Tại Nam Thịnh, lạc được trồng từ tháng 2 đến tháng 7. Sau đó nông dân trồng vùng trong khoảng 80 ngày. Vụ thứ 3 là vụ ngô, rau hoặc khoai lang. Ở Diên Hoà, lạc được trồng vào vụ đông-xuân, rồi đến 2 vụ lúa.

Năm 1995, các nhà nghiên cứu của Viện Bảo vệ Thực vật và Viện Nghiên cứu cây trồng cho Vùng bán Nhiệt đới đã thuê ruộng của 2 nông dân. Họ đã tiến hành một số nghiên cứu đồng ruộng ở Nam Thịnh. Viện Bảo vệ Thực vật và Viện Nghiên cứu cây trồng cho Vùng bán Nhiệt đới làm các nghiên cứu về phân bón, xử lý hạt giống với thuốc bệnh, trồng xen, các liều lượng với khác nhau, dùng chất kích thích sinh trưởng và không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho lạc. Cũng trong năm đó, Chi cục Bảo vệ Thực vật Tỉnh tổ chức lớp HLND IPM trên lúa tại xã Diên Hoà. Có 28 nông dân tham gia lớp học. Do nhận thấy thành công ở IPM trên lúa và thành công của các nghiên cứu đồng ruộng trên lạc được tiến hành ở các xã bên, nông dân quyết định đề nghị Chi cục Bảo vệ Thực vật hỗ trợ kinh phí để làm thử IPM trên lạc. Chi cục Bảo vệ Thực vật lại đề nghị Chương trình IPM quốc gia giúp đỡ.

Để đáp ứng yêu cầu này, tháng 1 năm 1996, Nhóm IPM quốc gia cùng làm việc với giảng viên Chi cục Bảo vệ Thực vật tỉnh Nghệ An và nông dân 2 xã Nam Thịnh và Diên Hoà để đưa ra đề xuất cho nhóm nông dân nghiên cứu lạc. Một vài mô hình nghiên cứu đã được lập ra. Các mẫu nghiên cứu dựa trên những vấn đề nông dân gặp phải khi trồng lạc. Một trong những vấn đề được xác định là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ sâu ăn lá. Nghiên cứu về phương pháp quản lý được thiết kế dưới đây nhằm tập trung vào thuốc bảo vệ thực vật và sâu ăn lá.

Nghiên cứu 1: Ảnh hưởng của các phương pháp quản lý khác nhau đến hệ sinh thái cây lạc

Giới thiệu:

Tại Việt Nam, lạc được trồng với lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng tương đối cao, chẳng hạn nông dân phun trung bình 4 lần/vụ chỉ trong 2 tháng đầu để trừ sâu ăn lá. Tuy nhiên, sau đó việc giảm thuốc bảo vệ thực vật trong trồng lạc ngày càng thu hút sự quan tâm của nông dân. Chẳng hạn hiện nay trong sản xuất lạc của Ấn Độ lượng thuốc bảo vệ thực vật được dùng giảm rất nhiều, thậm chí không dùng thuốc bảo vệ thực vật. Nông dân có thể sử dụng các phương pháp IPM như tập quán canh tác để quản lý sâu hại, những loại sâu mà trước đây họ phải phun thuốc để phòng trừ. Ví dụ ở Ấn Độ nông dân dùng IPM bằng cách sử dụng cây dẫn dụ như cây hướng dương hoặc đậu xanh. Cây dẫn dụ được trồng giữa các cây lạc (tỷ lệ 1:100 đối với cây hướng dương và 6:100 với đậu xanh) và cây dẫn dụ hấp dẫn sâu khoang hơn so với cây lạc. Sâu khoang đẻ trứng trên cây dẫn dụ, nông dân có thể thu thập hoặc loại bỏ các cây này. Bằng cách đó, quần thể của sâu trên cây lạc còn lại thấp. Còn một số ví dụ khác nữa về phương pháp IPM mà chúng tôi sẽ thử nghiệm trong nghiên cứu này. Hơn thế nữa, trong nghiên cứu này chúng tôi còn theo dõi năng suất, bệnh hại, quần thể sâu hại và thiên địch trên lạc theo ruộng IPM (dựa trên phân tích hệ sinh thái) không có thuốc bảo vệ thực vật, và ruộng theo tập quán nông dân.

Mục đích:

- + So sánh tỷ lệ bệnh, quần thể thiên địch và sâu hại cho các hệ thống quản lý khác nhau.
 - Tập quán nông dân, dựa trên tập quán quản lý mà nông dân sử dụng trong vùng.
 - IPM-dựa trên phân tích hệ sinh thái hàng tuần, với cây dẫn dụ, chẳng hạn như cây hướng dương và đậu xanh.
 - Không phun.
- + So sánh hiệu quả kinh tế của các phương pháp quản lý khác nhau.

Vật liệu:

- Diện tích nghiên cứu: 900m².
- Giống: Giống phổ biến với thời gian sinh trưởng trung bình.
- Vật liệu cho nghiên cứu: Cước, xẻng, cây dẫn dụ như hướng dương và đậu xanh.
- Phân bón: Trên cơ sở việc sử dụng phân bón ở địa phương trong vụ.

Phương pháp:

Nghiên cứu được bố trí với 3 công thức, chẳng hạn như quản lý theo tập quán nông dân, IPM trên cơ sở phân tích hệ sinh thái và ruộng không phun. 3 công thức sẽ được bố trí ở 3 ruộng, mỗi ruộng có diện tích 300 m². (xem minh họa).

Công thức 1:	Công thức 2:	Công thức 3:
Tập quán nông dân	Phân tích hệ sinh thái (IPM) với cây dẫn dụ chẳng hạn như hướng dương và đậu xanh	Không phun

- Chọn nơi đại diện cho vùng và đất đồng đều.
- Việc làm đất, mật độ cây trồng và quản lý nước phải phù hợp với giống được chọn, phù hợp với địa điểm, mùa vụ và công thức.
- Đặt bẫy hố vào buổi đêm trước khi chọn ruộng (Ở những bẫy này bạn thu thập con ăn môi trên mặt đất mà đôi khi bạn rất khó tìm thấy chúng ban ngày). Dùng cọc thẳng đứng cao khoảng 12 cm, đường kính 6 cm. Chôn cọc xuống dưới đất, miệng cọc ngang bằng mặt đất, cọc thường được chôn giữa 2 cây. Các con ăn môi sống có thể bị bắt nếu trong cọc không có nước. Tuy nhiên, nếu muốn tính số con ăn môi, cho nước pha xà phòng vào cọc để thu thập tất cả các côn trùng rơi vào cọc. Sáng hôm sau kiểm tra tất cả các cọc. Các con ăn môi bị bắt trong bẫy hố sẽ giúp bổ sung cách tính bằng mắt thường các con ăn môi khi chọn ruộng.
- Hàng tuần kiểm tra mặt dưới của lá hướng dương để tìm ổ trứng hoặc các vết lá nâu do sâu non mới nở tạo ra. Dùng tay diệt trứng hoặc sâu non.
- Điều tra và phân tích hệ sinh thái 7 ngày/lần, dùng câu hỏi trong phân hệ sinh thái.

Thu thập mẫu:

Hàng tuần:

- Mỗi công thức điều tra 10 cây cố định để xét sự phát triển của cây: chiều cao cây, số lá xanh, số lá vàng, số cành, số hoa, số củ có thể thu hoạch, số hạt trong mỗi củ, màu sắc hạt.
- Đánh giá độ đồng đều của tầng trưởng cây, điều kiện thời tiết và tình trạng chung của ruộng.
- Điều tra mật độ sâu hại và thiên địch cũng như mức độ bệnh

Tính năng suất khi thu hoạch.

Thu thập số liệu cả vụ để hạch toán kinh tế.

Kết quả

1. Vẽ đồ thị biểu diễn sự phát triển của cây cho từng công thức.
2. Vẽ đồ thị biểu diễn mật độ và cấu tạo quần thể thiên địch và sâu hại cho 3 công thức.
3. Vẽ đồ thị biểu diễn tỷ lệ bệnh cho từng công thức.
4. Vẽ đồ thị biểu diễn năng suất từng công thức.
5. Hạch toán kinh tế cho từng công thức.
6. Tổng hợp tất cả các biện pháp quản lý cho từng công thức.

Thảo luận:

1. So sánh năng suất giữa các công thức.
2. Trong trồng lạc biện pháp quản lý nào là quan trọng (quản lý phân bón, nước, v.v...)?
3. Loại thiên địch nào có mặt trên ruộng lạc? ý nghĩa của chúng? Bạn bảo vệ thiên địch như thế nào?
4. Sâu hại nào xuất hiện trên ruộng lạc? Loại sâu hại nào quan trọng nhất trong từng giai đoạn sinh trưởng? Bạn phòng trừ sâu hại như thế nào mà vẫn bảo vệ được thiên địch?
5. Nông dân phun thuốc bảo vệ thực vật bao nhiêu lần? Việc phun thuốc có cần thiết không? ảnh hưởng của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đối với thiên địch?
6. Biện pháp quản lý nào có tính kinh tế nhất? Tại sao? Chất lượng lạc của các công thức có khác nhau không? Chi phí cho mỗi công thức?
7. Bạn khuyến nghị những nghiên cứu tiếp theo là gì để hiểu biết hơn về hệ sinh thái lạc?
8. Vai trò hoặc chức năng của cây hướng dương?

CHÚ Ý: Ruộng nghiên cứu này cũng được sử dụng cho nghiên cứu giả tạo thiệt hại của rệp trên cây ở giai đoạn 3-4 lá.

Để tiếp tục xem xét vấn đề thiệt hại năng suất do sâu ăn lá gây ra, nông dân cũng thiết kế nghiên cứu đền bù.

Nghiên cứu 5: Khả năng tự đền bù thiệt hại của cây đậu đỗ - Cắt lá

Giới thiệu

Thông thường cây khỏe có thể tự đền bù một số thiệt hại xảy ra. Điều quan trọng phải hiểu loại thiệt hại nào cây có thể tự đền bù được và loại thiệt hại nào sẽ làm giảm năng suất. Nghiên cứu này xem điều gì sẽ xảy ra nếu cắt 25%, 50%, 75% lá ở các giai đoạn khác nhau.

Mục đích:

Kiểm tra khả năng tự đền bù thiệt hại lá của cây lạc.

Vật liệu:

Diện tích nghiên cứu:	100m ² .
Giống:	Giống lạc phổ biến nhất ở diện tích nghiên cứu.
Vật liệu cho nghiên cứu:	Bình bơm tay, cuốc, xẻng, dao/kéo.
Phân bón:	Trên cơ sở việc sử dụng phân bón ở địa phương.

Phương pháp:

- Nghiên cứu được bố trí với 10 công thức ở 10 thửa ruộng, mỗi ruộng có diện tích 10m².
- Cắt lá 10 cây ở mỗi ruộng.
- Cách cắt lá: Cắt ngang lá (Chú ý: Xem minh họa cây lạc)

Thời gian cắt lá:

- Ở giai đoạn 30-35 ngày sau cây con
 - Công thức 1: cắt 25% (1/2 của 2 lá chét) của 1 lá kép
 - Công thức 2: cắt 50% (1/2 của cả 4 lá chét) của 1 lá kép
 - Công thức 3: cắt 75% (toàn bộ 2 lá chét và 1/2 của 2 lá chét) của 1 lá kép
- Giai đoạn hoa nở rộ (50-55 ngày)
 - Công thức 4: cắt 25% (1/2 của 2 lá chét) của 1 lá kép
 - Công thức 5: cắt 50% (1/2 của cả 4 lá chét) của 1 lá kép
 - Công thức 6: cắt 75% (toàn bộ 2 lá chét và 1/2 của 2 lá chét) của 1 lá kép
- Giai đoạn phát triển củ (60-70 ngày)
 - Công thức 7: cắt 25% (1/2 của 2 lá chét) của 1 lá kép
 - Công thức 8: cắt 50% (1/2 của cả 4 lá chét) của 1 lá kép
 - Công thức 9: cắt 75% (toàn bộ 2 lá chét và 1/2 của 2 lá chét) của 1 lá kép
 - Công thức 10: Đối chứng
- Quản lý ruộng dựa trên tập quán nông dân ở địa phương.

Chọn mẫu:

Hàng tuần:

- Chọn mẫu 3 cây cố định/ruộng để điều tra sự phát triển của cây: chiều cao cây, số lá xanh, số lá vàng, số cành, số hoa, số củ, số củ có thể thu hoạch.
- Điều tra điều kiện thời tiết và tình trạng chung của ruộng.
- Đánh giá quần thể sâu hại, thiên địch và tỷ lệ bệnh.

Tính năng suất khi thu hoạch

Kết quả:

1. Vẽ đồ thị biểu diễn tăng trưởng của cây cho từng công thức.
2. Vẽ đồ thị biểu diễn mật độ sâu hại cho từng công thức.
3. Vẽ đồ thị biểu diễn quần thể thiên địch cho từng công thức.
4. Vẽ đồ thị biểu diễn năng suất và hiệu quả kinh tế cho từng công thức.

Câu hỏi:

1. Cây tự đèn bù khi bị cắt lá ở giai đoạn 3-4 lá thật như thế nào? Ở giai đoạn hoa nở rộ? Ở giai đoạn phát triển củ? So sánh với công thức đối chứng?
2. Bạn quan sát thấy sự khác nhau như thế nào về quần thể thiên địch, sâu hại, tỷ lệ bệnh, củ ở mỗi công thức? Tại sao lại có sự khác nhau như vậy?
3. Công thức nào cho năng suất cao nhất? Ảnh hưởng của năng suất nếu lá lạc bị ăn ở những giai đoạn phát triển khác nhau?
4. Nông dân có thể sử dụng kết quả của nghiên cứu như thế nào trong việc đưa ra quyết định trên ruộng của họ?

Nông dân đồng ý gặp nhau hàng tuần sau khi kết thúc lớp huấn luyện. Hai giảng viên IPM nhiều kinh nghiệm của Trạm Bảo vệ Thực vật huyện sẽ giúp đỡ nhóm nông dân. Kinh phí cho nghiên cứu được cung cấp từ 3 nguồn: xã, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh và Chương trình FAO-IPM.

Các thiết kế cho nghiên cứu được mang về Hà Nội. Cuộc họp giữa Viện Nghiên cứu cây trồng cho Vùng bán Nhiệt đới và Viện Bảo vệ Thực vật được tổ chức để lấy ý kiến cho thiết kế nghiên cứu. Cũng trong cuộc họp này các viện nghiên cứu đi đến thoả thuận phương thức cho họ đẩy mạnh hợp tác và bổ sung các hoạt động ngoài đồng ruộng cho cây lạc.

Nhóm nông dân thiết kế nghiên cứu có bổ sung và gặp nhau hàng tuần từ tháng 2 đến tháng 5 năm 1996. Họ tiến hành phân tích hệ sinh thái hàng tuần cho các nghiên cứu khác nhau, nuôi côn trùng và các chủ đề đặc biệt, một số sẽ mới như bài tập về Bt. Đến cuối vụ họ đã xây dựng một loạt các câu hỏi cho phân tích hệ sinh thái nông nghiệp trên cây lạc dựa trên các công việc đồng ruộng hàng tuần, điều tra và thảo luận. Dưới đây trình bày kết quả mà nông dân và giảng viên thu được:

I. Giai đoạn nảy mầm - 3 lá

Mục đích: Thảo luận:

- Cấu trúc, hình thái học và chức năng của từng bộ phận cây lạc ở giai đoạn nảy mầm.

- Mối tương quan giữa các cấu trúc, hình thái học, chức năng, canh tác và côn trùng.
- Sự giống nhau và khác nhau giữa cây lạc và cây lúa (đại diện của cây 1 lá mầm) ở giai đoạn nảy mầm.

Phương pháp:

- Thu thập cây lạc ở giai đoạn có 3 lá.
- Điều tra sự phát triển cây: chiều cao cây, rễ, đốt, v.v..
- Vẽ tranh.

Thảo luận:

1. *Thời tiết:* Thời tiết hôm nay như thế nào (ánh nắng, mưa, nhiệt độ, độ ẩm...)? Đất thiếu nước hay thừa nước? Thời tiết ảnh hưởng tới hệ sinh thái lạc trong giai đoạn này như thế nào?
2. *Cây trông:* Một cây có bao nhiêu lá? Cành đã xuất hiện chưa? Màu sắc của lá? Cây có thiếu chất dinh dưỡng không? Bạn nghĩ trong tuần tới cây sẽ phát triển như thế nào?
3. *Sâu hại và thiên địch:* Sâu hại nào xuất hiện trên ruộng? Mật độ của chúng ra sao? Loại nào có hại nhất? Có nhiều thiên địch trên ruộng không? Khả năng phòng trừ sâu hại của thiên địch như thế nào? Bạn nghĩ quần thể của thiên địch và sâu hại trong những ngày tới sẽ như thế nào?
4. *Bệnh hại:* Những bệnh hại xuất hiện trên ruộng? Có nhiều bệnh hay chỉ có ít bệnh? Loại bệnh nào cần phải chú ý? Trong những ngày tới bệnh sẽ phát triển như thế nào?
5. *Khả năng tự đền bù:* ảnh hưởng tới cây nếu côn trùng ăn lá và chồi? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại do cắt lá và thiệt hại thân đến mức nào? (Liên hệ với nghiên cứu cắt chồi và lá) Cây lạc có thể đền bù thiệt hại do bệnh gây ra tới mức nào?
6. *Quyết định quản lý:* Có cần thiết phải bón thêm phân không? Có cần thiết phải tưới nước không? Có cần thiết phải xới đất không? Có cần thiết phải làm cỏ không? Bạn làm gì để quản lý côn trùng: thu thập côn trùng, tổ trứng, ...? Bạn làm gì để quản lý bệnh? Bạn có cần tiếp tục theo dõi ruộng không?

II. Giai đoạn tạo cành

Mục đích: Giải thích:

- Khả năng cây tạo ra lá và cành mới khi có thiệt hại nhẹ do bệnh hại hoặc sâu hại như sâu xám gây ra.
- Tập quán canh tác cần thiết trong giai đoạn này.

Phương pháp:

- Thu thập cây lạc ở giai đoạn tạo cành.
- Điều tra sự phát triển cây: chiều cao cây, số lá, số cành, đốt, v.v...
- Vẽ đồ thị biểu diễn sự phát triển của cây: chiều cao cây, số lá, số cành, đốt, v.v.. .
- Vẽ tranh

Thảo luận:

1. *Thời tiết:* Thời tiết hôm nay như thế nào (ánh nắng, mưa, nhiệt độ, độ ẩm...)? Đất thiếu nước hay thừa nước? Thời tiết ảnh hưởng tới hệ sinh thái lạc trong giai đoạn này như thế nào?
2. *Cây trồng:* Chiều cao cây so với tuần trước? Có bao nhiêu lá trên một cây? Màu sắc của lá? Cây đã tạo cành chưa? Có bao nhiêu cành? Cành xuất phát từ đâu? Nhân tố nào liên quan đến việc xuất hiện của cành: mật độ cây trồng, thời tiết, chất dinh dưỡng? Có nụ và hoa không? Cây có thiếu chất dinh dưỡng không? Bạn nghĩ trong tuần tới cây sẽ phát triển như thế nào? Bạn có nhìn thấy nốt sần nào không? Vai trò của nốt sần đối với cây lạc, đặc biệt đối với việc tái canh tác ruộng nói chung?
3. *Sâu hại và thiên địch:* Sâu hại nào xuất hiện trên ruộng? Chúng xuất hiện nhiều hay ít? Loại nào có hại nhất? Có nhiều thiên địch trên ruộng không? Khả năng phòng trừ sâu hại của thiên địch như thế nào? Bạn nghĩ quần thể của thiên địch và sâu hại trong những ngày tới sẽ như thế nào?
4. *Bệnh hại:* Những bệnh hại xuất hiện trên ruộng? Có nhiều bệnh hay chỉ có ít bệnh? Loại bệnh nào cần phải chú ý? Trong những ngày tới bệnh sẽ phát triển như thế nào?
5. *Cây dẫn dụ:* Bạn có trồng cây dẫn dụ không? Cây dẫn dụ phát triển như thế nào? Có nhiều côn trùng và trứng trên cây dẫn dụ không? So sánh số trứng và số côn trùng trên cây dẫn dụ so với cây lạc?
6. *Khả năng tự đền bù:* Ảnh hưởng tới cây nếu côn trùng ăn lá ở giai đoạn này? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại đến mức nào ở giai đoạn này? (Liên hệ với thí nghiệm cắt lá). Cây có bị nhiễm bệnh không? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại do bệnh gây ra đến mức nào ở giai đoạn này?
7. *Quyết định quản lý:* Có cần thiết phải bón thêm phân không? Có cần thiết phải tưới nước không? Có cần thiết phải xới đất không? Có cần thiết phải làm cỏ không? Bạn làm gì để quản lý côn trùng: thu thập côn trùng, tổ trứng, ...? Bạn làm gì để quản lý bệnh? Có cần thu thập côn trùng và trứng trên cây dẫn dụ hay không? Tại sao? Bạn có cần tiếp tục theo dõi ruộng không?

III. Giai đoạn ra hoa đâm tia

Mục đích: Giải thích:

- Sự thay đổi của cây từ giai đoạn tạo cành đến giai đoạn ra hoa đâm tia
- Các nhân tố xác định thời gian của giai đoạn ra hoa
- Tập quán canh tác có thể được sử dụng trong giai đoạn này để cây có thể tạo hoa và quả tốt.

Phương pháp:

- Thu thập cây lạc ở giai đoạn ra hoa - đâm tia và điều tra sự phát triển cây: chiều cao cây, số lá, số cành, v.v..

Thảo luận:

1. *Thời tiết:* Thời tiết hôm nay như thế nào (ánh nắng, mưa, nhiệt độ, độ ẩm...)? Đất thiếu nước hay thừa nước? Thời tiết ảnh hưởng tới hệ sinh thái lạc trong giai đoạn này như thế nào?
2. *Cây trồng:* Chiều cao cây so với tuần trước? Có bao nhiêu lá trên một cây? Màu sắc của lá? Có bao nhiêu cành trên một cây? Cành xuất phát từ đâu? Cây có thiếu chất dinh dưỡng không? Bạn nghĩ trong tuần tới cây sẽ phát triển như thế nào? Có bao nhiêu hoa trên một cây? Cành nào có hoa nhiều nhất? Bạn nghĩ tuần tới hoa sẽ phát triển như thế nào? Bạn có nghĩ những cành nhiều hoa nhất cũng sẽ cho hạt giống tốt nhất không? Có bao nhiêu tia lạc? Chúng đâm tia từ những cành nào? Bạn nghĩ tuần tới tia lạc sẽ phát triển như thế nào? Có bao nhiêu nốt sần? Chúng to hay bé? Màu sắc chúng như thế nào? Vai trò của nốt sần?
3. *Sâu hại và thiên địch:* Sâu hại nào xuất hiện trên ruộng? Chúng xuất hiện nhiều hay ít? Loại nào có hại nhất? Có nhiều thiên địch trên ruộng không? Khả năng phòng trừ sâu hại của thiên địch như thế nào? Bạn nghĩ quần thể của thiên địch và sâu hại trong những ngày tới sẽ như thế nào? Liên hệ với kết quả nuôi côn trùng với theo dõi đồng ruộng.
4. *Bệnh hại:* Những bệnh hại xuất hiện trên ruộng? Có nhiều bệnh hay chỉ có ít bệnh? Loại bệnh nào cần phải chú ý? Trong những ngày tới bệnh sẽ phát triển như thế nào?
5. *Cây dẫn dụ:* Cây dẫn dụ phát triển như thế nào? Có nhiều côn trùng và trứng trên cây dẫn dụ không? So sánh số trứng và số côn trùng trên cây dẫn dụ so với cây lạc?
6. *Khả năng tự đền bù:* Ảnh hưởng tới cây nếu côn trùng ăn lá ở giai đoạn này? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại đến mức nào ở giai đoạn này? (liên hệ với thí nghiệm cắt lá). Cây có bị nhiễm bệnh không? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại do bệnh gây ra đến mức nào ở giai đoạn này?
7. *Quyết định quản lý:* Có cần thiết phải bón thêm phân không? Có cần thiết phải tưới nước không? Có cần thiết phải xới đất, phủ rơm không? Tại sao? Có cần thiết phải làm cỏ không? Bạn làm gì để quản lý côn trùng: thu thập côn trùng, tổ trứng, ... Bạn làm gì để quản lý bệnh? Có cần thu thập côn trùng và trứng trên cây dẫn dụ hay không? Tại sao? Cần phải làm gì để chăm sóc cây dẫn dụ? Bạn sẽ làm gì nếu ruộng bị ngập? Bạn có cần tiếp tục theo dõi ruộng không?

IV. Giai đoạn hình thành và phát triển củ

Mục đích: Giải thích:

- Quá trình hình thành củ
- Quá trình tích lũy chất khô và hình thành hạt ảnh hưởng của các nhân tố khác nhau tới cây trong giai đoạn này.

Phương pháp:

- Thu thập cây lạc ở giai đoạn hình thành và phát triển củ
- Tính số củ và số hạt ở mỗi củ.
- Phơi hạt, so sánh màu của chúng và vẽ hình dáng hạt.

Thảo luận:

1. *Thời tiết:* Thời tiết như thế nào (ánh nắng, mưa, nhiệt độ, độ ẩm...)? Đất thiếu nước hay thừa nước? Thời tiết ảnh hưởng tới hệ sinh thái lạc trong giai đoạn này như thế nào?
2. *Cây trồng:* Chiều cao cây so với tuần trước? Có bao nhiêu lá trên một cây? Màu sắc của lá? Có bao nhiêu cành trên một cây? Có bao nhiêu hoa trên một cây? Cành nào có hoa nhiều nhất? Có bao nhiêu tia trên một cây? Chúng tập trung ở những cành nào? Có bao nhiêu củ trên một cây? Cành nào có nhiều củ nhất? Cành nào có củ to nhất? Kích cỡ củ trên cả ruộng có đồng đều không? Tại sao? Có củ rỗng không? Tại sao? Có bao nhiêu nốt sần? Chúng to hay bé? Màu sắc chúng như thế nào? Vai trò của nốt sần? Cây có thiếu chất dinh dưỡng không? Bạn dự đoán trong tuần tới cây sẽ phát triển như thế nào?
3. *Sâu hại và thiên địch:* Sâu hại nào xuất hiện trên ruộng? Chúng xuất hiện nhiều hay ít? Loại nào có hại nhất? Có nhiều thiên địch trên ruộng không? Khả năng phòng trừ sâu hại của thiên địch như thế nào? Bạn nghĩ quần thể của thiên địch và sâu hại trong những ngày tới sẽ như thế nào?
4. *Bệnh hại:* Những bệnh hại xuất hiện trên ruộng? Có nhiều bệnh hay chỉ có ít bệnh? Loại bệnh nào cần phải chú ý? Trong những ngày tới bệnh sẽ phát triển như thế nào?
5. *Cây dẫn dụ:* Cây dẫn dụ phát triển như thế nào? Có nhiều côn trùng và trứng trên cây dẫn dụ không? So sánh số trứng và số côn trùng trên cây dẫn dụ so với cây lạc?
6. *Khả năng tự đền bù:* Ảnh hưởng tới cây nếu côn trùng ăn lá ở giai đoạn này? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại đến mức nào ở giai đoạn này? (Liên hệ với thí nghiệm cắt lá). Cây có bị nhiễm bệnh không? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại do bệnh gây ra đến mức nào ở giai đoạn này?
7. *Quyết định quản lý:* Có cần thiết phải bón thêm phân không? Có cần thiết phải tưới nước không? Có cần thiết phải xới đất, phủ rơm không? Tại sao? Có cần thiết phải làm cỏ không? Bạn làm gì để quản lý côn trùng: thu thập côn trùng, tổ trứng, ...? Bạn làm gì để quản lý bệnh? Có cần thu thập côn trùng và trứng trên cây dẫn dụ hay không? Tại sao? Cần phải làm gì để chăm sóc cây dẫn dụ? Bạn có cần tiếp tục theo dõi ruộng không?

V. Giai đoạn chín đến thu hoạch

Mục đích: Giải thích:

- Các đặc điểm của cây lạc ở giai đoạn chín đến giai đoạn thu hoạch
- Các nhân tố ảnh hưởng trong giai đoạn này

Phương pháp:

- Từng nhóm cần thu thập 20 cây lạc (10 cây ruộng IPM và 10 cây ruộng theo tập quán nông dân)
- Tính tổng số củ và hạt trên mỗi cây
- Tính số củ và hạt trung bình trên mỗi cây
- Tính năng suất lý thuyết cho ruộng IPM và ruộng nông dân

Thảo luận:

1. *Thời tiết:* Thời tiết hôm nay như thế nào (ánh nắng, mưa, nhiệt độ, độ ẩm...)? Đất thiếu nước hay thừa nước? Thời tiết ảnh hưởng tới hệ sinh thái lạc trong giai đoạn này như thế nào?
2. *Cây trồng:* Chiều cao cây so với tuần trước? Có bao nhiêu lá xanh/vàng trên một cây? Có bao nhiêu cành trên một cây? Cây có tiếp tục ra hoa không? Tại sao? Có bao nhiêu củ trên một cây? Có bao nhiêu củ có thể thu hoạch được? Cành nào có nhiều củ nhất? Cành nào có nhiều củ có thể thu hoạch nhất? Kích cỡ củ trên ruộng có đồng đều không? Tại sao? Có bao nhiêu nốt sần? Chúng to hay bé? Màu sắc chúng như thế nào? Vai trò của nốt sần? Bạn dự đoán cây sẽ phát triển như thế nào trong tuần tới?
3. *Sâu hại và thiên địch:* Sâu hại nào xuất hiện trên ruộng? Chúng xuất hiện nhiều hay ít? Loại nào có hại nhất? Có nhiều thiên địch trên ruộng không? Khả năng phòng trừ sâu hại của thiên địch như thế nào? Bạn nghĩ quần thể của thiên địch và sâu hại trong những ngày tới sẽ như thế nào?
4. *Bệnh hại:* Những bệnh hại xuất hiện trên ruộng? Có nhiều bệnh hay chỉ có ít bệnh? Loại bệnh nào cần phải chú ý? Trong những ngày tới bệnh sẽ phát triển như thế nào?
5. *Cây dẫn dụ:* Cây dẫn dụ phát triển như thế nào? Có nhiều côn trùng và trứng trên cây dẫn dụ không? So sánh số trứng và số côn trùng trên cây dẫn dụ so với cây lạc?
6. *Khả năng tự đền bù:* Ảnh hưởng tới cây nếu côn trùng ăn lá ở giai đoạn này? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại đến mức nào ở giai đoạn này? (Liên hệ với thí nghiệm cắt lá). Cây có bị nhiễm bệnh không? Cây lạc có thể tự đền bù thiệt hại do bệnh gây ra đến mức nào ở giai đoạn này?
7. *Quyết định quản lý:* Có cần thiết phải bón thêm phân không? Có cần thiết phải tưới nước không? Có cần thiết phải xới đất, phủ rế không? Tại sao? Có cần thiết phải làm cỏ không? Bạn làm gì để quản lý côn trùng: thu thập côn trùng, tổ trứng, ...? Bạn làm gì để quản lý bệnh? Có cần thu thập côn trùng và trứng trên cây dẫn dụ hay không? Tại sao? Cần phải làm gì để chăm sóc cây dẫn dụ? Bạn có cần tiếp tục theo dõi ruộng không?

Đến cuối vụ, nông dân vẫn sẵn sàng làm nhiều việc hơn nữa trên cây lạc. Họ dự tính tiếp tục làm các thí nghiệm trong một vụ nữa để nâng cao kỹ năng kỹ thuật của họ. Họ đã thiết kế các nghiên cứu mới cho những khó khăn khác. Họ cũng muốn mở Khoá Đào tạo giảng viên trên lạc và xây dựng tài liệu cho khoá học này. Họ dự định đào tạo giảng viên (cán bộ kỹ thuật cũng như nông dân) về IPM trên lạc trong vụ tới, kết hợp với lớp HLND/các nghiên cứu của các nhóm nông dân. Các giảng viên của Chi cục Bảo vệ Thực vật tiếp tục xây dựng đề xuất và gửi lên Chương trình IPM quốc gia. Các giảng viên cũng đã gửi đề xuất lên tổ chức CIDSE, một tổ chức phi chính phủ làm việc tại tỉnh, để xin kinh phí.

Trong khi đó ở miền Nam, nông dân cũng say mê nghiên cứu lạc, đặc biệt ở các xã nơi các hoạt động nghiên cứu được Viện nghiên cứu cây trồng quốc tế cho vùng Bán nhiệt đới và Viện Nông nghiệp miền Nam tiến hành sớm hơn. Trong vụ này, các lớp HLND sẽ được tiến hành và sẽ sử dụng tài liệu hướng dẫn đã xây dựng trên cơ sở các hoạt động được bắt đầu ở Nghệ An.

Alma Linda C. Morales Abubakar biên tập
Chương trình IPM quốc gia Việt Nam phát hành
Cục Bảo vệ thực vật, Bộ NN & PTNT
189b Tây Sơn, Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng FAO-IPM
305-306, A1, Khu Vạn Phúc, Hà Nội, Việt Nam
Chính phủ Na Uy tài trợ
Tháng 6, 1999